



SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG ĐẮK LẮK

SỔ TAY

HƯỚNG DẪN XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH
CÁC HÀNH VI CẢN TRỞ TÁC NGHIỆP BÁO CHÍ

ĐẮK LẮK - 2013



Cuốn Sổ tay là một kết quả của Dự án **“Tăng cường thực thi các quy định pháp luật về bảo vệ tác nghiệp báo chí”** do Trung tâm nghiên cứu truyền thông phát triển (RED) và Sở Thông tin và Truyền thông Đắk Lắk hợp tác thực hiện với sự hỗ trợ tài chính của Đại Sứ quán Anh tại Hà Nội.

Mục lục

Lời mở đầu	1
PHẦN GIỚI THIỆU CHUNG	
1. Tính cần thiết của việc xây dựng Sổ tay hướng dẫn quy trình xử phạt hành chính hành vi cản trở tác nghiệp báo chí.....	3
2. Mục đích ý nghĩa của Sổ tay hướng dẫn quy trình xử phạt vi phạm hành chính các hành vi cản trở tác nghiệp báo chí	5
a. Mục đích.....	5
b. Ý nghĩa.....	6
CHƯƠNG 1: CĂN CỨ PHÁP LÝ XỬ LÝ	
CÁC HÀNH VI CẢN TRỞ TÁC NGHIỆP BÁO CHÍ	
I. Pháp luật ghi nhận và bảo vệ quyền tác nghiệp hợp pháp của nhà báo	9
II. Xử lý vi phạm cản trở nhà báo tác nghiệp hợp pháp còn hạn chế.....	16
1. Những bất cập	18
2. Một số giải pháp cần triển khai để bảo vệ nhà báo, phóng viên khi tác nghiệp.....	19
CHƯƠNG 2: NHẬN DIỆN HÀNH VI CẢN TRỞ TÁC NGHIỆP BÁO CHÍ	
I. Các hành vi cản trở báo chí tác nghiệp được nêu trong Nghị định 02/2011/NĐ- CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản, gồm:.....	21
II. Hành vi cản trở tác nghiệp báo chí – trên cơ sở khảo sát, nghiên cứu về các hành vi cản trở tác nghiệp báo chí do RED thực hiện năm 2011	21
Nhóm 1 – né tránh cung cấp thông tin.....	22
Nhóm 2 – gây khó dễ.....	23
Nhóm 3 – mua chuộc.....	24
Nhóm 4 – gián tiếp ngăn chặn hoạt động tác nghiệp.....	25
Nhóm 5 – thu giữ phương tiện tác nghiệp.....	26
Nhóm 6 – phá hoại, tiêu hủy phương tiện tác nghiệp	27

Nhóm 7 – đe dọa.....	28
Nhóm 8 – giữ người.....	28
Nhóm 9 – bôi nhọ, vu khống.....	29
Nhóm 10 – tấn công, gây thương tích.....	29
Nhóm 11 – trả thù.....	30

CHƯƠNG 3: BỘ TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN TRÌNH TỰ, THỦ TỤC KHI TIẾN HÀNH XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH HÀNH VI CẢN TRỞ TÁC NGHIỆP BÁO CHÍ

I. Đối với Sở Thông tin và Truyền thông.....	35
Bước 1 - Tiếp nhận thông tin.....	35
Bước 2 - Xử lý thông tin.....	37
Bước 3 - Xác định hướng xử lý vụ việc.....	39
Bước 4 - Thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.....	40
Bước 5 - Giám sát việc thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.....	42
Bước 6 - Giải quyết khiếu nại quyết định xử phạt vi phạm hành chính.....	42
Bước 7 - Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.....	43
II. Đối với lực lượng Công an các cấp.....	44
Bước 1 – Tiếp nhận thông tin.....	44
Bước 2 – Xử lý thông tin.....	45
III. UBND cấp huyện, xã.....	46
IV. Nhà báo, phóng viên, tòa soạn báo, văn phòng đại diện báo.....	48
Bước 1 – Cung cấp thông tin.....	48
Bước 2 – Các bước tiếp theo trong quá trình xử lý vụ việc.....	51
V. Hội nhà báo.....	52

MỘT SỐ VẤN ĐỀ RÚT RA TỪ 04 VỤ CẢN TRỞ, HÀNH HUNG NHÀ BÁO ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ

I. VỤ HÀNH HUNG NHÀ BÁO HOÀNG DƯƠNG, ĐẮK LẮK.....	53
1- Tóm tắt vụ việc.....	53
2- Một số ý kiến xung quanh vụ việc.....	55

II. VỤ XỬ PHẠT 5 TRIỆU ĐỒNG ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG CẢN TRỞ PHÓNG VIÊN BẢO TIỀN PHONG LÊ KIẾN (ĐẮK LẮK)	60
1- Tóm tắt vụ việc.....	60
2- Một số ý kiến xung quanh vụ việc.....	61
III. VỤ HÀNH HUNG PHÓNG VIÊN TRẦN THẾ DŨNG, BÁO NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	67
1- Tóm tắt vụ việc.....	67
2- Một số ý kiến xung quanh vụ việc.....	71
IV. VỤ XỬ LÝ HAI ĐỐI TƯỢNG CẢN TRỞ NHÀ BÁO TÁC NGHIỆP Ở QUẬN Ô MÔN, TP CẦN THƠ.....	77
1- Tóm tắt vụ việc.....	77
2- Một số ý kiến xung quanh vụ việc.....	78

PHỤ LỤC

I. CÁC SỐ ĐIỆN THOẠI CÁC PHÓNG VIÊN, NHÀ BÁO CẦN NĂM.....	88
II. TRÍCH NGHỊ ĐỊNH 02/2011/NĐ-CP ngày 6/1/2011	90
III. MỘT SỐ MẪU BIÊN BẢN VÀ QUYẾT ĐỊNH SỬ DỤNG TRONG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ, XUẤT BẢN.....	115
Mẫu biên bản số 01	116
Mẫu biên bản số 02.....	123
Mẫu biên bản số 03.....	128
Mẫu biên bản số 04.....	132
Mẫu biên bản số 05.....	136
Mẫu quyết định số 01	139
Mẫu quyết định số 02.....	143
Mẫu quyết định số 03.....	148
Mẫu quyết định số 04.....	152
Mẫu quyết định số 05.....	156

Lời mở đầu

Hành vi cản trở tác nghiệp báo chí là hành vi xâm hại đến hoạt động của báo chí, hành vi này gây thiệt hại đến quyền được thông tin của người dân và lợi ích chung của xã hội.

Để bảo vệ quyền tác nghiệp của báo chí trong các Nghị định 31/2001/NĐ-CP tiếp đó là Nghị định 56/2006/NĐ-CP và mới đây được thay thế bằng Nghị định 02/2011/NĐ-CP của Chính phủ đều đã có các Điều, Khoản quy định các chế tài xử phạt hành chính hành vi cản trở tác nghiệp báo chí và liên tục tăng nặng mức xử phạt. Tuy nhiên, trong thực tế do nhiều nguyên nhân khác nhau việc áp dụng các Nghị định trên của cơ quan chức năng còn rất hạn chế, bên cạnh đó mỗi nơi lại có cách vận dụng khác nhau do Nghị định 02/2011/NĐ-CP chưa có Thông tư hướng dẫn cụ thể của cơ quan chuyên môn.

Được sự đồng ý của UBND tỉnh Đắk Lắk, trong tháng 9/2012 Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu Truyền thông phát triển (RED) triển khai Dự án "Tăng cường thực thi các quy định pháp luật về bảo vệ tác nghiệp báo chí". Nội dung chính của Dự án là: dựa trên các văn quy phạm pháp luật hiện hành để xây dựng Bộ tài liệu hướng dẫn quy trình xử phạt hành chính các hành vi cản trở tác nghiệp báo chí và Sổ tay hướng dẫn việc thực hiện quy trình này.

Sổ tay ra đời với mong muốn sẽ là cẩm nang cho các phóng viên, nhà báo, cơ quan báo chí xử lý trong các tình huống bị cản trở tác nghiệp, đồng thời cũng là cẩm nang cho cán bộ, công chức của các cơ quan chức năng tại địa phương trong việc xử phạt hành chính các hành vi cản trở tác nghiệp báo chí.

Trước khi hoàn thành Bộ tài liệu hướng dẫn quy trình xử phạt vi phạm hành chính các hành vi cản trở tác nghiệp báo chí và cuốn Sổ tay chúng tôi đã tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các phóng viên, nhà báo, hội nhà báo, công an, sở Thông tin và Truyền thông tại 23 tỉnh, thành trong cả nước tại các cụm tỉnh: Yên Bái, Hải Phòng, Quảng Bình, Khánh Hòa, Cần Thơ.

Sở Thông tin và Truyền thông Đắk Lắk mong nhận được ý kiến đóng góp của các phóng viên, nhà báo, cơ quan chức năng các tỉnh bạn.

Chân thành cảm ơn!

Giám đốc

Lê Hữu Thịnh

PHẦN GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tính cần thiết của việc xây dựng Sổ tay hướng dẫn quy trình xử phạt hành chính hành vi cản trở tác nghiệp báo chí

Đảng và Nhà nước CHXHCNVN đã và đang chủ trương xây dựng một Nhà nước pháp quyền XHCN và tăng cường pháp chế XHCN, tại Điều 2 Hiến pháp 1992 ghi nhận: Nhà nước ta là “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì nhân dân”. Trong Điều 12 Hiến pháp 1992 cũng đã xác định Nhà nước pháp quyền là “Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa”. Pháp chế được hiểu là một chế độ pháp luật trong đó yêu cầu, đòi hỏi các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân, mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp và Pháp luật, phải đấu tranh phòng ngừa và phòng chống các tội phạm, các vi phạm Hiến pháp và Pháp luật, mọi hành vi vi phạm luật đều bị xử lý nghiêm minh.

Trong thực tế hành vi vi phạm pháp luật xâm hại đến những lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội trong đó một lĩnh vực hoạt động đặc thù dễ bị xâm hại đó là hoạt động báo chí mà đối tượng trực tiếp bị xâm hại là các phóng viên, nhà báo.

Năm 1989, Quốc hội nước CHXHCNVN đã ban hành Luật Báo chí, nhằm tạo nên hành lang Pháp lý cho các phóng viên hoạt động, luật báo chí đã quy định hành vi hợp pháp của cơ quan báo chí phóng viên nhà báo trong việc thu thập, phân tích đánh giá và công bố thông tin của nhà báo. Luật Báo chí cũng nghiêm cấm tất cả những hành vi cản trở nhà báo tác nghiệp đúng pháp luật. Để thể chế thi hành Hiến pháp và Luật Báo chí đã có một hệ thống những văn bản, quy phạm pháp luật đưa ra chế tài xử lý vi phạm pháp luật về hình sự, hành chính, dân sự v.v.. đối với hành vi cản trở hoạt động tác nghiệp hợp pháp của nhà báo.

Tính đến 3/2013 cả nước có gần 17.000 người làm báo chuyên nghiệp đã được cấp thẻ nhà báo và trên 5.000 người đang hoạt động báo chí. Do tính chất nghề nghiệp các phóng viên, nhà báo thường tác nghiệp “đơn lẻ” hoạt động theo nhóm và hoạt động tác nghiệp của báo chí diễn ra trên mọi lĩnh vực, nhiều địa bàn. Hành vi cản trở tác nghiệp báo chí diễn ra ở nhiều vùng, nhiều địa phương do nhiều đối tượng gây ra và hậu quả hết sự đa

dạng, phức tạp.

Để “tăng cường pháp chế” trong lĩnh vực hoạt động báo chí, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cần xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm luật báo chí, cản trở quyền hoạt động hợp pháp của báo chí - trong đó vi phạm ở mức hành chính là phổ biến.

Trong những năm qua trên phạm vi cả nước việc áp dụng các quy định của pháp luật hiện hành để xử lý hành chính các hành vi vi phạm luật trong lĩnh vực báo chí còn rất hạn chế. Một trong những khó khăn trong áp dụng luật là chưa có một văn bản hướng dẫn nào mang tính pháp lý và tính khoa học cao cho tất cả các chủ thể liên quan như: phóng viên, nhà báo, cơ quan báo chí, hội nhà báo và các cơ quan chức năng trong xử lý hành chính đối với lĩnh vực này.

Trong khuôn khổ Dự án “*Tăng cường thực thi các quy định pháp luật về bảo vệ tác nghiệp báo chí*” - do Trung tâm nghiên cứu Truyền thông phát triển phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông Đắk Lắk triển khai đã tập trung xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn quy trình xử lý hành vi vi phạm hành chính các hành vi cản trở tác nghiệp báo chí và sâu xa hơn nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội nói chung và những người làm báo nói riêng về quyền tác nghiệp hợp pháp của nhà báo, phóng viên, đồng thời hướng dẫn cách ứng xử đúng đắn cho từng đối tượng cụ thể khi tình huống cản trở xảy ra.

2. Mục đích ý nghĩa của Sổ tay hướng dẫn quy trình xử phạt vi phạm hành chính các hành vi cản trở tác nghiệp báo chí

a. Mục đích

- Mục đích chung của Sổ tay hướng dẫn quy trình xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở tác nghiệp báo chí là tuyên truyền để tăng cường pháp chế trong lĩnh vực hoạt động báo chí, từ đó để góp phần nâng cao trách nhiệm của các bên liên quan đồng thời chung tay xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật đối với mọi hành vi xâm hại đến quyền tác nghiệp hợp pháp của báo chí.

- Mục đích cụ thể, trực tiếp: Sổ tay hướng dẫn quy trình xử phạt vi phạm hành chính đối với lại hành vi cản trở báo chí là tạo nên lộ trình xử

lý vi phạm hành chính mang tính pháp lý và khoa học cao đảm bảo tính khả thi. Giúp cho các chủ thể như: phóng viên, nhà báo, cơ quan báo chí, hội nhà báo và các cơ quan chức năng biết cách xử trí, phối hợp xử lý một cách khoa học, đúng pháp luật các hành vi vi phạm hành chính cản trở quyền tác nghiệp hợp pháp của báo chí. Quy trình bao gồm các bước: Thu thập thông tin; xử lý thông tin; phối hợp giữa các cơ quan trong đánh giá chứng cứ và dẫn chiếu pháp lý; xử lý vụ việc và làm thủ tục hành chính ban hành quyết định xử phạt; cưỡng chế thi hành quyết định và giải quyết khiếu nại, khiếu kiện.

b. Ý nghĩa

Sổ tay hướng dẫn quy trình xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở tác nghiệp báo chí là công cụ bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nhà báo, phóng viên và cơ quan báo chí. Tạo điều kiện để báo chí hoạt động có hiệu quả, kịp thời xử lý các hành vi xâm hại quyền tác nghiệp báo chí.

Về phía cơ quan nhà nước sẽ sử dụng Sổ tay hướng dẫn quy trình xử phạt vi phạm hành chính để áp dụng pháp luật một cách thống nhất, đồng bộ, có hiệu quả.

Cẩm nang này được sử dụng chủ yếu cho các chủ thể:

- Phóng viên, Nhà báo, Cơ quan báo chí, Hội nhà báo
- Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí.
- Các cơ quan chủ quản báo chí.
- Cuốn cẩm nang còn nhằm nâng cao nhận thức chung của xã hội trong việc bảo vệ quyền tác nghiệp hợp pháp của báo chí nói riêng và pháp luật về báo chí nói chung – khi nó được truyền thông trong công chúng.

CHƯƠNG 1: CĂN CỨ PHÁP LÝ XỬ LÝ CÁC HÀNH VI CẢN TRỞ TÁC NGHIỆP BÁO CHÍ

Báo chí là lĩnh vực hoạt động xã hội đặc biệt, có vai trò vô cùng quan trọng trong việc giữ vững và tăng cường ổn định chính trị - xã hội của đất nước, đáp ứng nhu cầu thông tin của nhân dân, định hướng, giáo dục thẩm mỹ, giữ gìn bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tạo ra sức mạnh đồng thuận... Báo chí còn tham gia tích cực vào công cuộc đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực trong xã hội. Ở nước ta, báo chí là phương tiện thông tin đại chúng thiết yếu đối với đời sống xã hội; là cơ quan ngôn luận của các tổ chức Đảng, cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội; là diễn đàn của nhân dân. Phạm vi hoạt động của báo chí ngày càng mở rộng thông qua mạng viễn thông, mạng Internet. Ngày nay, mọi công dân dễ dàng tiếp nhận được thông tin về các sự kiện, vấn đề thời sự trong nước và quốc tế được phản ánh một cách sinh động, phong phú, đa dạng trên báo chí.

Đằng sau những tác phẩm báo chí mà chúng ta thụ hưởng hàng ngày là sự lao động nghiêm túc, miệt mài của người cầm bút, để có được tác phẩm có nội dung tư tưởng tốt, có sức lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng họ phải đối mặt với nhiều thử thách, nhất là khi phản ánh vấn đề liên quan đến lợi ích của người nào đó, hoặc nhóm người nào đó. Nghề báo cũng là nghề nguy hiểm, nhiều nhà báo chấp nhận dẫn thân vì công lý, vì trách nhiệm cao cả trước xã hội, có khi họ phải đánh đổi bằng cả tính mạng của mình.

Ở nước ta, việc nhà báo, phóng viên bị cản trở, bị hành hung khi tác nghiệp hợp pháp xảy ra ở nhiều nơi, một số vụ rất nghiêm trọng, nếu tình trạng này không được ngăn chặn kịp thời sẽ làm nản lòng những người cầm bút khi thực hiện sứ mệnh thông tin.

Rõ ràng, bảo vệ quyền tác nghiệp hợp pháp của nhà báo, phóng viên là bảo vệ lợi ích chung của xã hội.

I. Pháp luật ghi nhận và bảo vệ quyền tác nghiệp hợp pháp của nhà báo

Là một kênh quan trọng trong việc đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, phóng viên, nhà báo thường phải đối đầu với việc bị

cản trở với nhiều hình thức khác nhau, từ cản trở mềm đến đe dọa, hành hung... Để bảo vệ lợi ích chung của xã hội nói chung và quyền tác nghiệp hợp pháp của nhà báo, nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật với các quy định rất cụ thể, và các quy định ngày càng được hoàn thiện.

Viện dẫn pháp luật:

“Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để công dân thực hiện quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí và để báo chí phát huy đúng vai trò của mình. Báo chí, nhà báo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và được Nhà nước bảo hộ; không một tổ chức, cá nhân nào được hạn chế, cản trở báo chí, nhà báo hoạt động. Không ai được lạm dụng quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, tập thể và công dân”.

(Trích Điều 2 Luật Báo chí)

Viện dẫn pháp luật: Quyền hạn của báo chí

“Báo chí có những nhiệm vụ và quyền hạn: “Thông tin trung thực về tình hình trong nước và thế giới phù hợp với lợi ích của đất nước và của nhân dân; Tuyên truyền, phổ biến, góp phần xây dựng và bảo vệ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thành tựu của đất nước và thế giới theo tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí; góp phần ổn định chính trị, nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu văn hóa lành mạnh của nhân dân, bảo vệ và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, xây dựng và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường khối đoàn kết toàn dân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Phản ánh và hướng dẫn dư luận xã hội; làm diễn đàn thực hiện quyền tự do ngôn luận của nhân dân; Phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới; đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực xã hội khác; Góp phần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, tiếng các dân tộc thiểu số Việt Nam; Mở rộng sự hiểu biết lẫn nhau giữa các nước và các dân tộc, tham gia vào sự nghiệp của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội”.

(Trích Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí)

Viện dẫn pháp luật: Nhà báo có quyền

- a) Hoạt động báo chí trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; hoạt động báo chí ở nước ngoài theo quy định của Chính phủ;
- b) Khai thác và được cung cấp thông tin trong hoạt động báo chí theo quy định của pháp luật;
- c) Khước từ việc biên soạn hoặc tham gia biên soạn tác phẩm báo chí trái với quy định của pháp luật về báo chí;
- d) Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ báo chí; hưởng một số chế độ ưu tiên cần thiết trong hoạt động báo chí theo quy định của Chính phủ;
- đ) Được pháp luật bảo hộ trong hoạt động nghề nghiệp. **Không ai được đe dọa, uy hiếp tính mạng, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhà báo, phá hủy, thu giữ phương tiện, tài liệu, cản trở nhà báo hoạt động nghề nghiệp đúng pháp luật.”**

(Trích Khoản 1 Điều 15 – Luật Báo chí sửa đổi 1999)

Viện dẫn pháp luật:

“Người nào vi phạm các quy định về cung cấp thông tin, trả lời trên báo chí, thành lập cơ quan báo chí, phát hành, quảng cáo, hợp báo, **cản trở hoạt động báo chí, đe dọa, uy hiếp tính mạng, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhà báo, phá hủy, làm hư hỏng phương tiện, tài liệu** và các quy định khác của pháp luật về báo chí thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự”.

(Khoản 3 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí)

Viện dẫn pháp luật về cung cấp thông tin cho báo chí

“Trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ của mình, các tổ chức có quyền và nghĩa vụ cung cấp thông tin cho báo chí, giúp cho báo chí thông tin chính xác, kịp thời và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin.

Đối với vụ án đang được điều tra hoặc chưa xét xử thì các cơ quan tiến hành tố tụng có quyền không cung cấp thông tin cho báo chí, nhưng báo chí có quyền thông tin theo các nguồn tài liệu của mình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin.

Báo chí có quyền và nghĩa vụ không tiết lộ tên người cung cấp thông tin nếu có hại cho người đó, trừ trường hợp có yêu cầu của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân hoặc Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh và tương đương trở lên cần thiết cho việc điều tra, xét xử tội phạm nghiêm trọng”.

(Trích Điều 7 Luật Báo chí)

Viện dẫn pháp luật: Trả lời trên báo chí

“Người đứng đầu cơ quan báo chí có quyền yêu cầu các tổ chức, người có chức vụ trả lời vấn đề mà công dân nêu ra trên báo chí; các tổ chức, người có chức vụ có trách nhiệm trả lời trên báo chí.

Tổ chức, công dân có quyền yêu cầu cơ quan báo chí trả lời về vấn đề mà báo chí đã thông tin; cơ quan báo chí có trách nhiệm trả lời.

Cơ quan báo chí phát hiện hoặc nhận được khiếu nại, tố cáo của công dân về những việc có dấu hiệu phạm tội thì phải báo ngay cho cơ quan điều tra hoặc Viện kiểm sát bằng văn bản; cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có trách nhiệm thụ lý và trả lời cho báo chí cách giải quyết”.

(Trích Điều 8 Luật Báo chí quy định)

Viện dẫn pháp luật: nghĩa vụ của nhà báo

“Thông tin trung thực về tình hình trong nước và thế giới phù hợp với lợi ích của đất nước và của nhân dân; phản ánh ý kiến, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, góp phần thực hiện quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí của công dân; Bảo vệ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phát hiện, bảo vệ nhân tố tích cực; đấu tranh phòng, chống các tư tưởng, hành vi sai phạm; Thường xuyên học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức và nghiệp vụ báo chí; không được lạm dụng danh nghĩa nhà báo để sách nhiễu và làm việc vi phạm pháp luật; Phải cải chính, xin lỗi trong trường hợp thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân; Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước người đứng đầu cơ quan báo chí về nội dung tác phẩm báo chí của mình và về những hành vi vi phạm pháp luật về báo chí”

(Khoản 2 Điều 15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí)

Ngoại trừ biện pháp hình sự và dân sự, các biện pháp hành chính xử lý việc cản trở hoạt động hợp pháp của báo chí được quy định trong Nghị định số 02/2011/NĐ-CP, như sau:

Viện dẫn pháp luật: Hành vi cản trở bất hợp pháp hoạt động báo chí:

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhà báo khi đang hoạt động nghiệp vụ đúng pháp luật.
2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi cản trở nhà báo hoạt động nghề nghiệp đúng pháp luật.
3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:
 - a) Đe dọa, uy hiếp tính mạng nhà báo;
 - b) Hủy hoại, cố ý làm hư hỏng hoặc thu giữ trái phép phương tiện, tài liệu hoạt động báo chí của nhà báo.
4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc xin lỗi đối với hành vi quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này;
- b) Buộc trả lại phương tiện, tài liệu bị thu giữ trái phép đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

(Trích Điều 6 Nghị định số 02/2011/NĐ-CP)

Viện dẫn pháp luật: Cản trở cung cấp thông tin cho báo chí

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:
 - a) Cản trở việc cung cấp thông tin cho báo chí của tổ chức, công dân;
 - b) Không cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định tại Điều 7 Luật Báo chí.

(Trích Điều 8 Nghị định 02/2011/NĐ-CP)

Các quy định pháp luật về báo chí nói chung còn một số bất cập, song quy định về bảo vệ quyền tác nghiệp hợp pháp của nhà báo thì rất chặt chẽ, rõ ràng, đầy đủ. Nếu quy định này được triển khai thực hiện tốt sẽ tạo ra môi trường thuận lợi và an toàn hơn để nhà báo hoạt động. Từ tháng 1 tháng 7 năm 2013 – khi Luật xử lý vi phạm hành chính bắt đầu có hiệu lực thi hành thì mức xử phạt hành chính đối với hành vi cản trở tác nghiệp báo chí sẽ còn tăng lên so với mức xử phạt trong Nghị định 02/2011/NĐ-CP.

II. Xử lý vi phạm cản trở nhà báo tác nghiệp hợp pháp còn hạn chế

Trong các vụ bị hành hung, nhà báo, phóng viên đã công khai thân phận, nhưng khi xử lý ở mức hình sự (đối với những vụ gây tổn hại sức khỏe mà tỷ lệ thương tật từ 11% trở lên) cơ quan chức năng chỉ vận dụng Điều 104 - Bộ luật Hình sự về tội cố ý gây thương tích - do pháp luật hình sự chưa có quy định về tội danh hành hung nhà báo, và hoạt động tác nghiệp của phóng viên, nhà báo chưa được xem là thi hành công vụ.

Xung quanh chủ đề này ông Lê Quốc Trung, nguyên Phó Chủ tịch thường trực Hội Nhà báo Việt Nam từng nêu ý kiến: "...Không hiểu trong quy định của pháp luật, xác định công vụ là thế nào, còn chúng tôi cho rằng khi phóng viên thừa hành một nhiệm vụ do cơ quan báo chí giao, thì phóng viên phải được coi là thi hành công vụ chứ không thể hiểu khác được. Bởi vì cơ quan báo chí của chúng ta thực hiện nhiệm vụ của Đảng, của Nhà nước và đoàn thể chính trị xã hội. Hơn nữa, nếu phóng viên đi thực hiện những cuộc điều tra, tham gia vào quá trình đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, buôn lậu... thì đây là nhiệm vụ mà luật pháp thừa nhận. Hiển nhiên, phóng viên đi thực hiện nhiệm vụ ấy chính là thực hiện công vụ. Hiện, trong Luật Báo chí cũng nói, nhà báo được pháp luật bảo vệ, nhưng bảo vệ như thế nào và đến đâu thì có lẽ cần phải làm rõ hơn." (Nhà báo & Công luận - 24/04/2010 11:21)

Điều đó có thể làm nhụt chí đấu tranh chống tiêu cực của người cầm bút. Hoặc vụ việc được cơ quan công an thụ lý, nhưng khi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, bị đình chỉ điều tra, nhưng thường không bị xử lý bằng quy định hành chính. Một số vụ việc thì được xử lý hành chính nhưng lại xử lý về hành vi gây rối trật tự công cộng. Chính việc xử lý theo hướng đó đã không thể hiện được tính chính xác trong áp dụng pháp luật, chưa thể hiện được tính nghiêm khắc của pháp luật, nên không đủ sức răn đe trong xã hội

Nhiều vụ việc cản trở nhà báo, phóng viên, trong đó phổ biến là các loại cản trở mềm (né tránh cung cấp thông tin, xúc phạm danh dự, gây khó dễ...) đã dễ dàng bị bỏ qua, do chính người bị cản trở không nhận thức hết trách nhiệm của mình cũng như quy định pháp luật. Mặt khác, trong trường hợp này việc thu thập chứng cứ rất khó khăn, các thiệt hại

không rõ ràng nên nhà báo, phóng viên, cơ quan báo chí không đủ tự tin để phản ánh đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Sự phối hợp giữa cơ quan hành chính và cơ quan công an có lúc, có nơi chưa thật sự chặt chẽ nên trong một số trường hợp hành vi vi phạm không bị xử lý, đặc biệt là các vụ việc bị đình chỉ điều tra lẽ ra phải chuyển cơ quan hành chính chuyên ngành để xử lý hành chính nhưng cơ quan công an ít khi chuyển hồ sơ nên đối tượng vi phạm không bị xử lý, hoặc cơ quan công an xử lý hành chính theo các điều luật của ngành công an về gây rối trật tự công cộng, vậy nên không mang lại tác động xã hội tích cực.

1. Những bất cập

1.1. Nhìn lại vấn đề, chúng ta dễ dàng nhận thấy, nhận thức trong xã hội về việc xử lý hình sự các vụ hành hung nhà báo chưa thống nhất, quan điểm còn khác nhau. Đây là khó khăn lớn nhất cần phải vượt qua. Chừng nào nhận thức còn chưa thống nhất, thì chưa thể đưa ra được giải pháp hiệu quả.

1.2. Đối với các vụ việc cản trở, đe dọa nhà báo mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, chúng ta đã có chế tài xử lý hành chính rất cụ thể được quy định từ Nghị định số 31/2001/NĐ-CP, khi Nghị định số 56/2006/NĐ-CP thay thế Nghị định số 31/2001/NĐ-CP, điều khoản này vẫn được kế thừa. Trong Nghị định 02/2011/NĐ-CP thay thế Nghị định số 56/2006/NĐ-CP, mức phạt đối với hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm nhà báo, cản trở nhà báo hoạt động, đe dọa, uy hiếp tính mạng nhà báo, huỷ hoại, thu giữ trái phép phương tiện, tài liệu của nhà báo đã được nâng lên gấp ba so với quy định cũ, mức phạt cao nhất có thể lên tới 30.000.000 đồng. Tuy nhiên, các điều khoản này chưa được áp dụng thường xuyên, thậm chí nhiều người, kể cả nhà báo, phóng viên chưa từng biết đến quy định này. Các vụ việc xảy ra trong phạm vi hành chính thường không được phản ánh đến lực lượng Thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông nên các đối tượng vi phạm rất ít khi bị xử lý.

1.3. Hiện nay, cả nước ngoài số lượng nhà báo khoảng 17.000 người, tại các cơ quan báo chí còn rất nhiều phóng viên, họ thực hiện nhiệm vụ giống như nhà báo, nhưng danh phận của họ không được ghi nhận cụ thể trong các quy định pháp luật. Họ gặp nhiều khó khăn, đôi khi bị

khước từ một cách “hồn nhiên” trong quá trình tác nghiệp. Trong trường hợp những phóng viên này bị đe dọa, hành hung, thì việc áp dụng pháp luật còn khó khăn hơn nhiều.

1.4. Đấu tranh chống tiêu cực là cuộc đấu tranh cam go, gian khổ và nguy hiểm, song chưa có một cơ chế thực sự đồng bộ để bảo vệ nhà báo, phóng viên tham gia vào nhiệm vụ này. Ở đây, vai trò của các cơ quan chức năng tại địa phương rất quan trọng, không chỉ tạo điều kiện trong quá trình tác nghiệp mà cần phải hỗ trợ và bảo vệ. Hơn ai hết, chính quyền địa phương là nơi gắn gũi nhất với môi trường tác nghiệp của nhà báo, phóng viên, có khả năng, điều kiện can thiệp kịp thời, hiệu quả nhất khi xảy ra tình trạng cản trở. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, ở một số địa phương vai trò này chưa được quan tâm đúng mức.

2. Một số giải pháp cần triển khai để bảo vệ nhà báo, phóng viên khi tác nghiệp

2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về báo chí để mọi người, mọi tầng lớp xã hội hiểu rõ về hoạt động báo chí, quyền và phạm vi tác nghiệp của nhà báo, phóng viên. Phát huy vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc bảo vệ quyền tác nghiệp hợp pháp.

2.2. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về báo chí phù hợp với tình hình mới, tăng chế tài xử lý đối với hành vi cản trở tác nghiệp báo chí hợp pháp. Cần nghiên cứu, xem xét để xác định hoạt động báo chí là hoạt động công vụ.

2.3. Đối với các vụ cản trở, đe dọa, hành hung nhà báo chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí và công khai kết quả xử lý trước công luận.

2.4. Quy định cụ thể hơn về phóng viên trong các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm tính thống nhất, chặt chẽ cũng như tạo điều kiện thuận lợi và bảo vệ phóng viên trong quá trình tác nghiệp.

2.5. Cơ quan báo chí khi cử nhà báo, phóng viên tham gia hoạt động chống tiêu cực phải xây dựng phương án cụ thể, theo dõi sát sao, để can

thiệt kịp thời, không để nhà báo, phóng viên tác nghiệp một mình.

2.6. Các cơ quan chức năng cần thống nhất về nhận thức trong việc vận dụng pháp luật trên cơ sở lợi ích chung của xã hội để xử lý nghiêm khắc cá nhân, tổ chức có hành vi cản trở, đe dọa, hành hung nhà báo, phóng viên.

CHƯƠNG 2: NHẬN DIỆN HÀNH VI CẢN TRỞ TÁC NGHIỆP BÁO CHÍ

I. Các hành vi cản trở báo chí tác nghiệp được nêu trong Nghị định 02/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản, gồm:

Theo Điều 6 Nghị định số 02/2011/NĐ-CP thì các hành vi bị xử phạt hành chính gồm: xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhà báo khi đang hoạt động nghiệp vụ đúng pháp luật; cản trở nhà báo hoạt động nghề nghiệp đúng pháp luật; Đe dọa, uy hiếp tính mạng nhà báo; Hủy hoại, cố ý làm hư hỏng hoặc thu giữ trái phép phương tiện, tài liệu hoạt động báo chí của nhà báo.

Theo Điều 8 Nghị định 02/2011/NĐ-CP thì các hành vi: Cản trở việc cung cấp thông tin cho báo chí của tổ chức, công dân; Không cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định tại Điều 7 Luật Báo chí.

II. Hành vi cản trở tác nghiệp báo chí – trên cơ sở khảo sát, nghiên cứu về các hành vi cản trở tác nghiệp báo chí do RED thực hiện năm 2011

Trích Báo cáo khảo sát, nghiên cứu các hành vi cản trở báo chí tác nghiệp, của Trung tâm nghiên cứu Truyền thông phát triển (RED)– năm 2011, từ trang 18 đến trang 29.

Với câu hỏi “Theo bạn, như thế nào thì được gọi là hành vi cản trở báo chí tác nghiệp” 384 phóng viên, nhà báo đang tác nghiệp, do RED thực hiện trên toàn quốc trong năm 2011 đã nhận diện khoảng 12 nhóm hành vi cản trở. Trong đó có 11 nhóm hành vi chủ yếu dưới đây:

Nhóm 1 – né tránh cung cấp thông tin

Nhóm này có thể có các biểu hiện như: Khi phóng viên gọi điện liên hệ, đối tượng (có nghĩa vụ và thẩm quyền cung cấp thông tin) nại các lý do sau để từ chối: “Không biết”, “Bận”, “Mệt”, “Chuyện nội bộ, chưa/ không thể công bố được”, hoặc đùn đẩy trách nhiệm trả lời cho người khác, cơ quan khác.

- 229 trường hợp đề cập tới việc bị cản trở vì đối tượng nại lý do “Đây là chuyện nội bộ, chưa/ không thể công bố” (cao nhất, chiếm tỷ lệ 59,64%);

- 228 trường hợp đề cập việc bị cản trở vì đối tượng kêu “bận” (59,38%);
- 208 trường hợp đề cập việc bị cản trở vì đối tượng đùn đẩy trách nhiệm trả lời cho người khác, cơ quan khác (54,17%);
- 188 trường hợp đề cập việc bị cản trở vì đối tượng nại lý do “Không biết” (48,96%);
- 23 trường hợp đề cập việc bị cản trở vì đối tượng nại các lý do khác để từ chối (5,99%).

● **202/384 người thực sự đã từng bị cản trở theo cách né tránh cung cấp thông tin (52,60%).**

Nhóm 2 – gây khó dễ

Hành vi gây khó dễ cực kỳ đa dạng, và nhiều trường hợp rất tinh vi, đủ để người làm báo và cơ quan báo chí không thể dùng điều luật hay quy định nào về cung cấp thông tin để gây sức ép. Trong 384 người được khảo sát, có 183 người xác nhận từng bị cản trở theo cách này (47,66%).

Đối tượng (có nghĩa vụ và thẩm quyền cung cấp thông tin) thường sử dụng các chiêu như:

■ *Liên tục sai hẹn*: Đối tượng không từ chối hẳn, mà vẫn nhận lời tiếp phóng viên, nhưng liên tục sai hẹn, cốt để phóng viên nản và bỏ cuộc (mà không thể xử lý thông tin bằng cách nói rằng đối tượng “đã từ chối tiếp xúc”). 198/384 phóng viên, nhà báo được hỏi xác định đây là một hình thức cản trở (51,56%).

■ *Kéo dài thời gian bằng nhiều lý do*: Gần giống dạng cản trở “liên tục sai hẹn”, nhưng ở đây, nhân vật không hẹn cụ thể thời gian gặp, nại các lý do khác nhau để trì hoãn việc gặp, khiến thông tin mất dần tính thời sự. 223/384 phóng viên, nhà báo được hỏi cho rằng đây là một hình thức cản trở (chiếm tỷ lệ cao nhất, 60,68%).

■ *Đòi hỏi thủ tục*: Mặc dù nhân vật có nghĩa vụ và thẩm quyền cung cấp thông tin cho báo chí, nhưng vẫn đòi hỏi thêm giấy tờ thì mới tiếp phóng viên, ví dụ thẻ nhà báo, giấy giới thiệu của cơ quan báo chí, giấy mời riêng của cơ quan chức năng... Đây rõ ràng là hành vi cản trở, nhưng chưa bao giờ bị nhận diện và rất khó xử lý chế tài. 213/384 phóng viên,

nhà báo nhận diện màn “đòi hỏi thủ tục” này là hành vi cản trở (55,47%);

■ **Cắt liên lạc:** Đây là kiểu hành vi cản trở trong đó đối tượng chủ động tắt máy điện thoại, cắt mọi kênh liên lạc qua điện thoại, email, fax... “biến mất một cách bí ẩn”. Có trường hợp, đối tượng đồng ý tiếp xúc, nhưng khi phóng viên đến địa điểm hẹn thì không gặp, gọi điện thì đối tượng không bật máy. 150/384 phóng viên, nhà báo được hỏi để cập tới hình thức cản trở này (39,06%);

■ **Vòi tiền, đòi “trả ơn”, “trả công”:** Trường hợp này, đối tượng thường đặt điều kiện để cung cấp thông tin, đòi phóng viên trả ơn, trả công bằng quà cáp biếu xén. 85/384 phóng viên, nhà báo được hỏi cho rằng đây là một hình thức cản trở (22,14%);

20 trường hợp gặp các hình thức gây khó dễ khác.

Nhóm 3 – mua chuộc

Chúng tôi xếp hành vi mua chuộc phóng viên, nhà báo (hiện đang được coi là người thi hành công vụ trong một số trường hợp) vào loại hành vi cản trở tác nghiệp báo chí. Việc đối tượng tiến hành mua chuộc nhằm tác động để phóng viên, nhà báo hoặc là không theo đuổi vụ việc nữa, hoặc là xử lý nội dung tin, bài theo chủ ý của đối tượng. Mua chuộc có nhiều hình thức trong thực tế, nhưng căn cứ vào định nghĩa do các phóng viên, nhà báo được khảo sát đưa ra, có thể thấy hai hình thức mua chuộc chủ yếu là bằng lợi ích (tiền) và bằng tác động vào một mối quan hệ nào đó có ảnh hưởng tới nhà báo.

■ 259/384 phóng viên, nhà báo được khảo sát cho rằng có chuyện đối tượng gạ gẫm, mua chuộc bằng quan hệ (67,45%);

■ 177/384 người cho rằng có chuyện đối tượng gạ gẫm, mua chuộc bằng lợi ích (46,09%).

94 người cho biết đã ít nhất một lần bị gạ gẫm, mua chuộc (24,48%).

Nhóm 4 – gián tiếp ngăn chặn hoạt động tác nghiệp

Một hình thức cản trở “rất hiệu quả” là đối tượng tác động gián tiếp vào phóng viên, nhà báo thông qua một bên thứ ba: lãnh đạo cơ quan báo chí, đồng nghiệp, người quen, bạn bè, thậm chí gia đình.

- 280/384 người được khảo sát cho biết có khả năng phóng viên, nhà báo bị cản trở tác nghiệp thông qua chính lãnh đạo của mình, hoặc từng chứng kiến điều này (tỷ lệ cao nhất, 72,92%);

- 192 trường hợp cho rằng phóng viên, nhà báo có thể bị tác động thông qua đồng nghiệp, bạn bè, người quen, hoặc từng chứng kiến điều này (50%);

- 114 trường hợp cho rằng phóng viên, nhà báo có thể bị tác động thông qua gia đình, họ hàng thân thích, hoặc từng chứng kiến điều này (29,69%)

130 người từng bị cản trở trên thực tế theo cách này (33,85%).

Nhóm 5 – thu giữ phương tiện tác nghiệp

Chúng tôi gọi chung thẻ nhà báo, máy ghi âm, máy ghi hình (chụp ảnh và quay phim, cùng hệ thống thiết bị, vật tư đồng bộ đi kèm), và tài liệu phục vụ tác nghiệp trong trường hợp cụ thể là các phương tiện tác nghiệp của phóng viên, nhà báo.

Khảo sát của RED đối với 384 phóng viên, nhà báo trên toàn quốc cho thấy:

- 306 người cho rằng thu giữ máy ảnh, máy quay phim là hành vi cản trở tác nghiệp (79,69%);

- 181 người cho rằng thu giữ thẻ nhà báo là hành vi cản trở tác nghiệp (47,14%);

- 141 người cho rằng thu tài liệu (sổ sách...) là hành vi cản trở tác nghiệp (36,72%)

79/384 người từng bị thu giữ phương tiện tác nghiệp trên thực tế (20,57%).

Thông thường khi nói tới hành động “thu giữ”, chúng ta hiểu đó là việc làm của cơ quan chức năng. Điều đáng chú ý ở đây là trong rất nhiều trường hợp, phóng viên, nhà báo bị những đối tượng hoàn toàn không có thẩm quyền, không thuộc cơ quan chức năng nào, giằng giạt máy ảnh. Bản thân những nhân viên thuộc cơ quan công quyền cũng có những người lạm dụng quyền hạn, chức vụ để yêu cầu phóng viên, nhà báo giao nộp máy ảnh một cách vô lối, không theo quy định nào.

Nhóm 6 – phá hoại, tiêu hủy phương tiện tác nghiệp

Nghiêm trọng hơn hành vi thu giữ là hành vi phá hoại, tiêu hủy phương tiện tác nghiệp của người làm báo. Theo khảo sát của RED:

- 244/384 phóng viên, nhà báo từng chứng kiến hoặc nghe nói đến các vụ đồng nghiệp bị phá hoại máy móc thiết bị, và coi đó là hành vi cản trở (63,54%);
- 238 trường hợp để cập đến các hành vi hủy hoại dữ liệu (file âm thanh, hình ảnh...) (61,98%);
- 164 trường hợp để cập tới các vụ phóng viên, nhà báo bị tiêu hủy tài liệu (42,71%).

47/384 người (12,24%) cho biết chính họ từng là nạn nhân của hành động phá hoại, tiêu hủy phương tiện tác nghiệp.

Nhóm 7 – đe dọa

- 320 trên tổng số 384 phóng viên, nhà báo được hỏi khẳng định rằng đe dọa, khủng bố tinh thần rõ ràng là một loại hành vi cản trở báo chí tác nghiệp (tỷ lệ 83,33%).
- 175 người (45,57%) cho rằng hành vi đe dọa, khủng bố nhiều khi không nhằm vào phóng viên, nhà báo mà lại vào thân nhân, gia đình họ, và đây cũng là hành vi cản trở.
- 71 người từng là nạn nhân của hành động đe dọa, khủng bố (nhằm vào họ hoặc vào người thân); chiếm tỷ lệ 18,49% trong tổng số 384 người được hỏi.

Hành vi này mức độ khá nghiêm trọng, nhiều trường hợp có dấu hiệu hình sự, cho nên không khó nhận diện.

Nhóm 8 – giữ người

Hành vi cản trở này đã có dấu hiệu hình sự (Điều 123 Bộ luật Hình sự về Tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật), xâm phạm quyền công dân thấy rõ, cho nên nó không phải là một dạng cản trở tinh vi. Tuy thế, mức độ liều lĩnh, nguy hiểm, coi thường pháp luật của đối tượng thì lại cao, cho nên đối tượng cản trở trong các trường hợp nhìn chung là thành phần ít học, “đối tượng xã hội” (lưu manh, côn đồ...). Các vụ giữ người, nhất là giữ phóng viên, nhà báo đang tác nghiệp hợp pháp, do đó thường được coi

là “chuyên lớn”, đủ để xuất hiện trên mặt báo.

- 206 phóng viên, nhà báo nhận diện giam giữ, nhất là hành vi cản trở báo chí tác nghiệp (53,65%);

- 247 phóng viên, nhà báo liệt hành vi “giữ chân” nhằm hạn chế tác nghiệp cũng giống như hành vi câu lưu trái pháp luật (64,32%);

- 119 phóng viên, nhà báo coi hành vi còng tay, khóa tay thuộc nhóm hành vi cản trở “giữ người” (30,99%).

55/384 người từng thực sự bị cản trở theo cách này (14,32%).

Nhóm 9 – bôi nhọ, vu khống

207 trên tổng số 384 phóng viên, nhà báo được hỏi cho rằng nói xấu, bôi nhọ, vu khống người làm báo cũng là một loại hành vi cản trở báo chí tác nghiệp (53,91%), vì nó gây ra nhiều hậu quả, mà nhẹ nhàng nhất là người làm báo mất tinh thần, không hoàn thành được công việc (xem phần 3.3., “Hậu quả của hành vi cản trở báo chí tác nghiệp”).

35 người từng thực sự bị cản trở theo cách này (9,11%).

Nhóm 10 – tấn công, gây thương tích

Đây là hành vi phạm tội hình sự nghiêm trọng với tính chất còn đồ thấy rõ, cho nên không khó nhận diện nó: 237 trong tổng số 384 phóng viên, nhà báo được hỏi cho rằng tấn công, gây thương tích là hành vi cản trở báo chí tác nghiệp (61,72%).

Đặc biệt, 35 trên tổng số 384 người được hỏi đã từng bị tấn công, gây thương tích trong quá trình tác nghiệp (9,11%), và không một trường hợp nào trong số này được chứng kiến đối tượng tấn công bị xử lý theo pháp luật sau đó. Nguyên nhân có thể do các vụ việc đều “chưa đủ nghiêm trọng” để cả dư luận báo chí lẫn cơ quan chức năng vào cuộc. Đây là điều nhà báo Trần Đức Chính, Tổng Biên tập báo Nhà báo và Công luận (cơ quan ngôn luận của Hội Nhà báo Việt Nam), từng nói: “... Trong quá trình tác nghiệp nhà báo thường phải đối mặt với nhiều khó khăn, nguy hiểm, nhưng thực tế lại đang thiếu những quy định pháp lý để bảo vệ danh dự, tính mạng và tài sản của nhà báo, cũng như là bảo vệ quyền được thu thập thông tin như Luật Báo chí đã quy định. Trong khi đó việc xử lý những kẻ côn đồ, vi phạm pháp luật theo pháp luật hình sự lại chiếm một

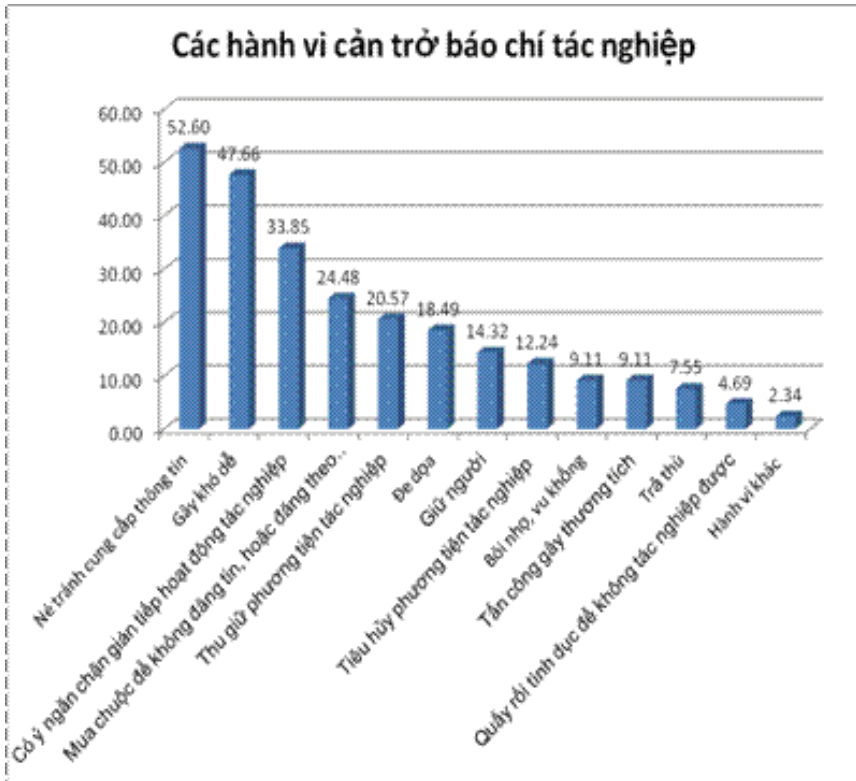
tỷ lệ rất nhỏ và các vụ việc đều đợi kết quả giám định thương tật của nhà báo, nếu đạt 11% trở lên mới khởi tố theo Điều 104 Bộ Luật Hình sự về tội Cố ý gây thương tích” (Hội thảo “Nhà báo tác nghiệp trong tình huống nóng”, Hà Nội, tháng 8/2010).

Nhóm 11 – trả thù

Hành động trả thù thường diễn ra sau khi tác phẩm báo chí đã được công bố, nếu xét theo tiêu chí này, nó không phải là “cản trở báo chí tác nghiệp”. Tuy nhiên, điều nguy hiểm là hành động trả thù gây những hậu quả rất nghiêm trọng (về tinh thần, thể xác, thậm chí đe dọa tính mạng) cho phóng viên, nhà báo, và làm họ mất tinh thần, không thể tiếp tục xông xáo, nhiệt tình cống hiến trong nghề. Trong một số trường hợp, sự trả thù diễn ra khi nhà báo mới công bố được một phần thông tin mà đối tượng đã ra tay nhằm làm cho nhà báo không dám công bố thông tin nữa. Nếu tính đến khía cạnh này thì trả thù cũng là một dạng hành vi cản trở báo chí tác nghiệp. 197 trên tổng số 384 phóng viên, nhà báo được hỏi xác nhận điều đó (51,30%).

29 người đã thực sự bị trả thù liên quan đến hoạt động tác nghiệp (7,55%).

Chúng tôi xin liệt kê như dưới đây, xếp theo mức độ nghiêm trọng (đối với người làm báo) tăng dần:



Nhóm nghiên cứu đề xuất việc hệ thống 11 nhóm hành vi cản trở báo chí tác nghiệp này thành ba nhóm chính để có chế tài phù hợp, tương ứng với Nghị định 02:

■ **Nhóm C:** gồm các nhóm “né tránh cung cấp thông tin”, “gây khó dễ”, “mua chuộc”, “gián tiếp ngăn cản hoạt động tác nghiệp”;

■ **Nhóm B:** gồm các nhóm “thu giữ phương tiện tác nghiệp”, “phá hoại phương tiện tác nghiệp”, “quấy rối tình dục để không tác nghiệp được”, “bôi nhọ, vu khống”;

■ **Nhóm A** (nghiêm trọng nhất): gồm các nhóm “đe dọa”, “giữ người”, “tấn công, gây thương tích”, “trả thù”.

Đây chắc chắn chưa phải một sự thống kê, định nghĩa đầy đủ, bởi trên thực tế, hành vi cản trở báo chí “thiên hình vạn trạng”, có những trường

hợp rất tinh vi, không thể nhận diện. Ngay cả tên gọi của các hành vi này có thể cũng chưa phản ánh được hết nội hàm, tính chất, mức độ của nó; chẳng hạn “Gây khó dễ” là một khái niệm rất rộng.

Có những hình thức cản trở rất khó xác định và phân loại, do đó chúng tôi gọi chung là “các hành vi khác”. Thực tế, có 9 phóng viên, nhà báo (tỷ lệ 2,34%) cho biết đã bị cản trở bằng “các hành vi khác đó”, ví dụ: đối tượng phủ nhận thông tin đã cung cấp (dù phóng viên, nhà báo có bằng chứng ghi âm hay không); và mượn báo khác “đánh” lại v.v...

CHƯƠNG 3: BỘ TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN TRÌNH TỰ, THỦ TỤC KHI TIẾN HÀNH XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH HÀNH VI CẢN TRỞ TÁC NGHIỆP BÁO CHÍ

Sản phẩm của Dự án “Tăng cường thực thi các quy định của pháp luật về bảo vệ quyền tác nghiệp báo chí”, do Sở Thông tin và Truyền thông Đắk Lắk phối hợp với Trung tâm nghiên cứu Truyền thông phát triển (RED) thực hiện tại Đắk Lắk trong năm 2012. Bộ tài liệu này được sự tham gia soạn thảo của nhóm chuyên gia đến từ: Bộ Thông tin và Truyền thông; Sở thông tin và Truyền thông; phòng PA 83 Công an tỉnh Đắk Lắk; Hội nhà báo 2 tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai; Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hà Nội; Nhà báo Hoàng Thiên Nga (Báo Tiền Phong), Nhà Báo Đà Trang (Báo Tuổi Trẻ).

Các căn cứ pháp lý để xây dựng Bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện quy trình xử phạt hành chính các hành vi cản trở tác nghiệp báo chí: Luật xử phạt vi phạm hành chính (Luật số: 15/2012/QH13 - có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2013); Nghị định 02/2011/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản; Luật Tố cáo (Luật số: 03/2011/QH13); Nghị định số 76/2012/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Tố cáo; Luật Khiếu nại (Luật số 02/2012/QH 13).

I. Đối với Sở Thông tin và Truyền thông

Bước 1 - Tiếp nhận thông tin

1. Nguồn tin: Đơn thư, văn bản, điện thoại, email, dư luận xã hội, thông tin phản ánh trên phương tiện thông tin đại chúng.

2. Chủ thể cung cấp thông tin

- Nhà báo hoặc cơ quan báo chí
- Hội nhà báo
- Các cơ quan nhà nước
- Chủ thể khác

3. Chủ thể tiếp nhận thông tin

- Sở Thông tin và Truyền thông
- Cơ quan công an
- UBND các cấp
- Chủ thể khác

Hướng dẫn:

➤ Để tiếp nhận được thông tin, chủ thể tiếp nhận thông tin, đặc biệt là Sở Thông tin và Truyền thông phải đầu tư trang thiết bị: Máy fax, máy điện thoại, hòm thư điện tử, đường dây nóng. Các thiết bị này phải đáp ứng yêu cầu về tính ổn định lâu dài, hạn chế sự thay đổi và phải bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng để thông tin thông suốt.

➤ Máy fax, máy điện thoại, hòm thư điện tử, đường dây nóng cần lựa chọn, thiết kế để mọi người dễ đọc, dễ hiểu, dễ nhớ, càng ngắn gọn càng tốt.

➤ Máy fax, máy điện thoại, hòm thư điện tử, đường dây nóng phải được công bố công khai trên hệ thống thông tin đại chúng của địa phương.

➤ Tổ chức nhân sự để tiếp nhận thông tin, lập hệ thống sổ sách để theo dõi.

➤ Khi tiếp nhận thông tin phải vào sổ theo quy định. Trong hệ thống sổ sách theo dõi cần ghi chép chi tiết các thông tin (thời gian tiếp nhận thông tin, thời gian, địa điểm xảy ra vụ việc; nhà báo, phóng viên bị cản trở, hành hung; cơ quan quản lý nhà báo, phóng viên bị cản trở, hành hung; số điện thoại, đối tượng cung cấp thông tin; đối tượng cản trở, hành hung)

➤ Nếu là thông tin từ các phương tiện thông tin đại chúng, lập phiếu để ghi thông tin (xây dựng mẫu phiếu gồm có các nội dung cần ghi chép: ghi rõ số báo, thời gian, đường link, bản sao)

➤ Trong trường hợp khẩn cấp, báo cáo ngay người có thẩm quyền để đề nghị cơ quan chức năng tại địa bàn để can thiệp, bảo vệ phóng viên, nhà báo.

Bước 2 - Xử lý thông tin

1. Xác minh nguồn tin
 2. Phối hợp với các cơ quan chức năng (PA 83, Công an huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin) và chính quyền địa phương nơi xảy ra sự việc để xác minh nguồn tin (nếu cần thiết)
 3. Gặp người bị hại, nhân chứng và các chủ thể khác (nếu có) để xác minh tình tiết vụ việc và xác định đối tượng cản trở
 4. Thu thập các loại chứng cứ
 5. Phân tích, đánh giá thông tin, chứng cứ thu thập được
 6. Thẩm định, trung cầu giám định chứng cứ, đối chất với các bên liên quan (nếu cần thiết)
- Các chủ thể tiếp nhận thông tin nêu tại Điểm b, c, d Mục 3 Bước 1 thực hiện thẩm quyền xử lý thông tin theo quy định của pháp luật và báo cáo hoặc thông báo về Sở Thông tin và Truyền thông.

Hướng dẫn:

- Lập kế hoạch và giao cho cán bộ trình lãnh đạo phê duyệt
- Tiến hành việc xác minh nguồn tin để đảm bảo nguồn tin là đáng tin cậy.
- Làm việc với cơ quan báo chí để xác định tính hợp pháp của hoạt động tác nghiệp đối với phóng viên, nhà báo.
- Báo cáo (bằng văn bản, họp giao ban) với lãnh đạo Sở về tính chất, mức độ và diễn biến sơ bộ của vụ việc.
- Gặp và làm việc với nhà báo, phóng viên, các nhân chứng, ghi lại biên bản làm việc, thu thập chứng cứ
- Gặp và làm việc với đối tượng cản trở (có biên bản làm việc)
- Tiến hành phân tích, đánh giá thông tin xem có đủ yếu tố để xử lý hành chính hoặc hình sự không.
- Tiến hành đối chất giữa các bên liên quan nếu còn tình tiết mâu thuẫn, chưa rõ ràng...
- Phân tích, đánh giá, thông tin... nếu thấy cần thiết phải yêu cầu trung cầu giám định thì đề nghị lãnh đạo cho phép

Lưu ý: Cần sự phối hợp của cơ quan Công an trong các bước xử lý vụ việc (đưa vào Quy chế, trao đổi về sự phối hợp chi tiết trong từng giai đoạn)

Hướng dẫn/ minh họa:

Tham khảo quy trình ISO và Pháp lệnh xử lý hành chính về thời hạn từng công việc

Kỹ năng xử lý trong từng giai đoạn

Bước 3 - Xác định hướng xử lý vụ việc

Căn cứ vào kết quả thu thập, xử lý thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông:

1. Ra quyết định thụ lý vụ việc, hoặc chỉ đạo thụ lý vụ việc
2. Trong trường hợp vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự, chuyển cơ quan Công an xem xét, xử lý
3. Trong trường hợp không có đủ cơ sở, dừng thụ lý vụ việc
4. Thông báo kết quả cho đương sự.

Hướng dẫn:

➤ Nếu vụ việc có dấu hiệu vi phạm hình sự thì Sở TTTT thực hiện việc chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an tỉnh để xem xét xử lý.

➤ Sở TTTT ra quyết định thụ lý vụ việc trong điều kiện có thể thực hiện nhanh.

➤ Đối với vụ việc xảy ra ở vùng xa xôi mà chính quyền địa phương có thể xử lý được vụ việc thì Sở TT-TT sẽ chuyển hồ sơ và phối hợp, hướng dẫn xử lý để đảm bảo cho hoạt động xử lý đạt hiệu quả cao nhất, nhanh chóng, kịp thời

➤ Những vụ việc mà sau khi xác minh thấy không đủ cơ sở để giải quyết thì Sở TT-TT thông báo công khai cho đương sự, cho người cung cấp thông tin biết lý do.

Bước 4 - Thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính

1. Lập Biên bản vi phạm hành chính

a. Yêu cầu sự có mặt của các bên liên quan gồm cá nhân, tổ chức vi phạm, người bị thiệt hại, người chứng kiến và đại diện chính quyền, Hội Nhà báo (nếu có)

b. Mô tả đầy đủ diễn biến, các tình tiết vụ việc trong Biên bản

c. Phân tích, xác định hành vi vi phạm hành chính, dẫn chiếu điều khoản vi phạm

d. Yêu cầu các bên liên quan ký Biên bản vi phạm hành chính

e. Giao biên bản cho cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính

Trường hợp vi phạm hành chính vượt quá thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản phải được chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử phạt.

2. Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

a. Xác định hành vi vi phạm, điều khoản vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

b. Xác định hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung và các biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có)

c. Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

d. Chuyển quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho cá nhân, tổ chức vi phạm và kho bạc nhà nước.

e. Công bố công khai việc xử phạt đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính

Không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính hoặc hết thời hạn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(Áp dụng mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định pháp luật). Tải về tại:

http://www.stttt.daklak.gov.vn/index.php?option=com_content&task=view&id=1448&Itemid=56

Hướng dẫn:

➤ Việc ban hành quyết định xử lý phải đảm bảo tuân thủ đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền, thời hiệu.

- Trường hợp người vi phạm không ký biên bản thì phải nêu rõ lý do
- Người ký quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải là người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Nếu người đó ủy quyền cho người khác ký thì phải ủy quyền đúng đối tượng và phải có giấy ủy quyền.
- Sau khi quyết định được ban hành, cần nhanh chóng gửi đến đối tượng phải thi hành và các cơ quan có liên quan

Bước 5 - Giám sát việc thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Người ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt của cá nhân, tổ chức bị xử phạt
2. Thông báo kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đến cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, cơ quan tư pháp địa phương.
3. Thông báo kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đến cơ quan, tổ chức phối hợp

Hướng dẫn:

- Bố trí người theo dõi, đôn đốc việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của đối tượng.
- Thu và lưu giữ biên lai thu tiền phạt.

Bước 6 - Giải quyết khiếu nại quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Cá nhân, tổ chức bị xử lý vi phạm hành chính có quyền khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.
2. Khi quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị khiếu nại, người ra quyết định có trách nhiệm giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật.
3. Việc giải quyết khiếu nại thực hiện theo quy trình, thủ tục của Luật Khiếu nại.

Hướng dẫn:

Khi quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị khiếu nại, người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải xem xét giải quyết theo đúng thời gian, quy trình, thủ tục, thể thức.

Bước 7 - Cường chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Trong trường hợp cá nhân, tổ chức không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn quy định mà không có lý do chính đáng, người ban hành quyết định xử phạt ban hành quyết định cưỡng chế.
2. Gửi quyết định cưỡng chế đến các cơ quan chức năng và người bị cưỡng chế để tổ chức thi hành.
3. Việc ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện theo quy trình, thủ tục của Luật xử lý vi phạm hành chính.
4. Phối hợp với cơ quan liên quan triển khai các biện pháp nhằm thực hiện quyết định cưỡng chế.

➤ Việc cưỡng chế phải bằng văn bản quản lý Nhà nước.

➤ Thực hiện việc xác minh một số thông tin cần thiết trước khi ra quyết định cưỡng chế để đảm bảo hiệu quả, khả thi, như sổ dư tài khoản ngân hàng, lương, các tài sản khác.

II. Đối với lực lượng Công an các cấp

Bước 1 – Tiếp nhận thông tin

➤ Trục ban Công an tỉnh (hoặc một phòng nào đó của Công an tỉnh được lãnh đạo giao nhiệm vụ) có trách nhiệm tiếp nhận mọi thông tin báo đến.

➤ Khi nhận được thông tin, cán bộ trực ban vào sổ thông tin, báo cáo lãnh đạo công an tỉnh để chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ phối hợp giải quyết.

➤ Tại nơi xảy ra vụ việc, cán bộ trực ban Công an cấp huyện tiếp nhận thông tin, ghi sổ trực ban, báo cáo lãnh đạo để xử lý, nếu trong trường hợp có yêu cầu được bảo vệ tính mạng tài sản của phóng viên, nhà báo thì lực

lượng Công an lập tức triển khai ngay lực lượng tiếp cận hiện trường để bảo vệ phóng viên, nhà báo.

➤ Căn cứ vào nội dung vụ việc, lãnh đạo cơ quan các cấp chỉ đạo đơn vị, bộ phận chức năng tiến hành thu thập thông tin

Cung cấp đường dây nóng - 113

➤ Hướng dẫn người bị hại làm bản tường trình nội dung vụ việc - có thể hướng dẫn người bị hại báo cáo vụ việc tới phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện hoặc Thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông nếu có đủ cơ sở vụ việc chỉ ở mức xử phạt hành chính. Sau đó Cơ quan Công an phối hợp để xử lý.

Bước 2 – Xử lý thông tin

➤ Phối hợp với Thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong quá trình xác minh thu thập thông tin hoặc khi được yêu cầu

➤ Đối với trường hợp xử lý đơn thư, các đơn vị liên quan lập kế hoạch xác minh, thu thập nội dung vụ việc theo sự chỉ đạo của cấp trên

➤ Tiến hành xác minh, thu thập nguồn tin theo kế hoạch (Áp dụng các biện pháp điều tra, xác minh, thu thập thông tin)

➤ Báo cáo kết quả vụ việc (phối hợp với các cơ quan liên quan khi trong quá trình xác minh thu thập thông tin) – đề xuất hướng xử lý

➤ Nếu chưa đến mức xử lý hình sự thì tham mưu cho UBND cùng cấp (nếu đúng thẩm quyền) để xử lý hành chính hoặc chuyển các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý hành chính trong lĩnh vực báo chí.

(Khi xử lý hành chính thì cơ quan có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo tương tự như các bước đối với Sở Thông tin và Truyền thông)

III. UBND cấp huyện, xã

Trong quá trình thực hiện các chủ thể (UBND cấp huyện, UBND cấp xã) tham khảo 7 bước trong quy trình đối với Sở Thông tin và Truyền thông để vận dụng cho phù hợp - lưu ý về thẩm quyền.

1. Tiếp nhận hồ sơ vụ việc của các chủ thể hoặc gửi đến – Xác minh sơ bộ nguồn thông tin ban đầu.
2. Nếu cấp xã tiếp nhận thông tin ban đầu thì báo cáo ngay vụ việc cho UBND huyện và Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện và xin ý kiến chỉ đạo của UBND cấp huyện.
3. Nếu những vụ việc có tính chất vượt quá thẩm quyền hoặc những vụ việc có tính chất phức tạp thì Báo cáo và chuyển hồ sơ cho Sở TT&TT.
4. Nếu thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện thì Phòng VH&TT huyện tham mưu cho UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo công tác phối hợp giữa Cơ quan công an huyện và phòng VH&TT để thực hiện thiết lập hồ sơ.
5. Trong trường hợp các vụ việc thông thường. Cơ quan Công an và phòng VH&TT phối hợp cử các bộ phận chuyên môn thành một tổ điều tra các vụ việc theo đơn, sau đó tham mưu cho UBND huyện các bước tiếp theo. Những vụ việc có tính chất nghiêm trọng tham mưu luôn cho UBND huyện Quyết định thành lập tổ điều tra về nội dung vụ việc theo nội dung trong đơn mà chủ thể nêu: Thành phần: có thể PCT UBND huyện làm trưởng ban, Lãnh đạo Công an huyện, Phòng VH&TT làm Phó trưởng ban và các chuyên viên phụ trách bộ phận TT&TT của cơ quan Phòng VH&TT và cơ quan Công an.
6. Thụ lý (Thu thập và xử lý thông tin có liên quan, Người bị hại, người liên quan, nhân chứng. Mời các bên có liên quan, thiết lập hệ thống biên bản về tất cả các nội dung trong buổi làm việc)
7. Xác minh, thẩm định toàn bộ nội dung vụ việc theo đơn và kể cả các nội dung phát sinh.
8. Đối chất giữa các bên liên quan sau khi có kết quả xác minh, thẩm định vụ việc. Lập biên bản về kết luận cuối cùng trước khi xem xét mức xử lý.
9. Phối hợp làm việc giữa Cơ quan công an và phòng VH&TT, thống nhất mức xử phạt (Có biên bản kèm theo)
10. Dự thảo các nội dung kết luận dự kiến trình lãnh đạo cấp có

thẩm quyền phê duyệt. (Có biên bản về mỗi nội dung chi tiết kèm theo)

11. Tham mưu Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho UBND huyện (Tuỳ theo mức độ vi phạm).

12. Báo cáo kết quả xử lý cho các cơ quan cấp trên có liên quan.

IV. Nhà báo, phóng viên, tòa soạn báo, văn phòng đại diện báo

Bước 1 – Cung cấp thông tin

1. Nhà báo, phóng viên

Trước khi đi tác nghiệp đối với những đề tài “nóng”, “nhạy cảm”, đề tài chống tiêu cực thì phải chủ động kiểm tra các thủ tục: phân công của người có thẩm quyền, giấy tờ liên quan, thẻ nhà báo, tìm hiểu và lấy số điện thoại trước của cơ quan chức năng: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an huyện, Phòng văn hóa và Thông tin huyện, UBND cấp xã nơi đến tác nghiệp, để khi cần thiết sẽ đề nghị can thiệp, bảo vệ.

Hướng dẫn/ minh họa:

- Phân chuẩn bị trước khi tác nghiệp

- Các kỹ năng cần có khi thu thập thông tin, chứng cứ

Tại hiện trường:

➤ Khi bị cản trở cần bình tĩnh, thận trọng, mềm dẻo trong xử trí tình huống, tránh gây căng thẳng, kích động – nhất là với đối tượng côn đồ. Nếu có thể được thì: ghi âm, ghi hình đối tượng, chủ động thu thập chứng cứ, viết tường trình vụ việc và lấy xác nhận của nhân chứng, chứng minh tư cách tác nghiệp.

➤ Phản ánh lập tức với cấp trên trực tiếp, cơ quan Công an, chính quyền địa phương nơi gần nhất

➤ Tìm kiếm sự hỗ trợ từ đồng nghiệp, người dân, cán bộ chức năng (để chứng kiến, can thiệp, bảo vệ)

➤ Thực hiện các bước hướng dẫn của cấp trên, phối hợp với các lực lượng được cử đến hỗ trợ

Sau khi vụ việc xảy ra:

- Tường trình chi tiết sự việc với cấp trên (bằng miệng hoặc văn bản)
- Phản ánh sự việc bằng việc gửi tin bài đăng tải trên báo chí
- Gửi tường trình và kiến nghị xử lý vụ việc kèm chứng cứ tới cấp trên hoặc đến Thanh tra chuyên ngành Thông tin truyền thông (Thuộc Sở Thông tin và Truyền thông)
- Nếu sự việc nghiêm trọng, cần tiến hành điều tra mở rộng theo chỉ đạo của cấp trên hoặc cơ quan chức năng, phóng viên tiếp tục thực hiện các bước điều tra, thu thập thông tin tiếp theo

Hướng dẫn/ minh họa:

- Việc tác nghiệp đúng quy trình, hợp pháp của nhà báo
- Nội dung đơn thư
- Việc tìm kiếm các kênh, công cụ hỗ trợ khác nếu không nhận được sự hỗ trợ kịp thời, đúng mức

2. Tòa soạn báo, văn phòng đại diện báo

- Tiếp nhận thông tin ban đầu từ nhà báo, phóng viên, chỉ đạo kịp thời hướng giải quyết.
- Huy động, kết nối các lực lượng hỗ trợ tức thời, gồm đồng nghiệp, công an hoặc chính quyền nơi gần nhất, và các mối quan hệ khác.
- Báo với các cấp có thẩm quyền: Tòa soạn, cơ quan chủ quản, chính quyền địa phương, Hội nhà báo, để yêu cầu can thiệp, bảo vệ, xử lý, ghi nhận vụ việc.
- Tổ chức phản ánh sự việc bằng tin bài, tổ chức họp báo, ra thông cáo báo chí.
- Gửi báo cáo, đơn thư, chứng cứ tới Thanh tra chuyên ngành Thông tin truyền thông
- Tổ chức sinh hoạt nghiệp vụ; kiến nghị tại giao ban báo chí.

Thế nào là Tác nghiệp hợp pháp?

Nhà báo, phóng viên đang thực hiện nhiệm vụ mà tòa soạn giao (có sự phân công công việc của tòa soạn/ giấy giới thiệu/ thẻ nhà báo)

Bước 2 – Các bước tiếp theo trong quá trình xử lý vụ việc

1. Nhà báo, phóng viên

➤ Theo dõi quá trình xử lý vụ việc của cơ quan chức năng cho đến khi kết thúc (cần tham khảo các văn bản pháp luật liên quan để giám sát việc thực thi pháp luật của cơ quan chức năng, nhằm góp phần ngăn chặn những tiêu cực)

➤ Gặp gỡ các cơ quan liên quan, tham gia vào quá trình thẩm định thông tin, xác minh vụ việc...

➤ Chấp hành hoặc kiến nghị các Quyết định xử lý vụ việc của các cấp liên quan.

➤ Rút kinh nghiệm tác nghiệp

2. Tòa soạn báo, văn phòng đại diện báo

➤ Hợp tác, thúc đẩy các cơ quan chức năng (Thanh tra chuyên ngành Truyền thông thông tin, công an, chính quyền, Hội Nhà báo) phối hợp xử lý vụ việc. Nghiên cứu kỹ các văn bản pháp luật liên quan để giám sát lại việc xử lý của cơ quan nhà nước nếu thấy có căn cứ cho thấy sự thiếu trách nhiệm hoặc tiêu cực khi xử lý hành chính của cơ quan chức năng thì phản ánh trên thông tin đại chúng, thậm chí đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những công chức có hành vi tiêu cực trong khi tiến hành xử lý hành chính các hành vi cản trở tác nghiệp báo chí.

➤ Tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm

➤ Tổ chức thưởng/phạt, giúp đỡ/hỗ trợ nhà báo phóng viên tùy diễn biến đúng sai, mức độ, hậu quả của vụ việc

V. Hội nhà báo

➤ Lãnh đạo Hội tiếp nhận thông tin từ Hội viên, Chi hội trực thuộc, Cơ quan báo chí, qua các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thu thập thông tin, xử lý thông tin. Tùy mức độ, tình chất, hậu quả vụ việc để xác định hướng can thiệp, tác động (phối hợp với các bên liên quan).
- Ra văn bản đề nghị, thúc đẩy Thanh tra chuyên ngành thông tin - truyền thông và các bên liên quan xử lý kịp thời, đúng mức vụ việc.
- Nếu vụ việc có tính chất, mức độ nghiêm trọng, làm văn bản báo cáo, đề nghị Hội Nhà báo Việt Nam can thiệp.
- Tùy trường hợp, Hội có thể tổ chức truyền thông về sự việc bằng nhiều hình thức khác nhau: họp báo, ra thông cáo báo chí, tổ chức sinh hoạt nghiệp vụ; kiến nghị tại giao ban báo chí.
- Ghi nhận, thống kê, lập hồ sơ, dữ liệu về các vụ việc để sử dụng khi cần thiết.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ RÚT RA TỪ 04 VỤ CẢN TRỞ, HÀNH HUNG NHÀ BÁO ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ

Để tiện cho việc nắm rõ quy trình xử lý các hành vi cản trở tác nghiệp báo chí, cũng như có thêm kinh nghiệm cho các bên liên quan (cơ quan nhà nước, cơ quan báo chí, phóng viên, nhà báo) xử trí những hành vi cản trở tác nghiệp báo chí, Sổ tay phóng viên xin nêu tóm lược diễn biến và ý kiến phân tích về 4 vụ cản trở, hành hung phóng viên, nhà báo trên cơ sở thông tin trên báo chí và các nhân chứng – là những phóng viên, nhà báo bị cản trở.

I. VỤ HÀNH HUNG NHÀ BÁO HOÀNG DƯƠNG, ĐẮK LẮK

1- Tóm tắt vụ việc

Chiều ngày 07/3/2008, nhà báo Hoàng Dương (Trưởng Đài Truyền thanh huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk) bị nhóm côn đồ hành hung đến ngất ngay tại cổng chợ Ban Mê Thuột, cảnh sát 113 phải đưa anh đi cấp cứu.

Bốn ngày sau, cơ quan Công an TP BMT đưa nhà báo Hoàng Dương đi giám định, kết quả tỷ lệ thương tích là 12%, vụ án được khởi tố hình sự.

Do có sự vào cuộc kịp thời, theo dõi sát của báo chí và văn bản kiến nghị kịp thời của Trung ương Hội Nhà báo, Tỉnh Hội nhà báo Đắk Lắk gửi các cơ quan chức năng của tỉnh nên vụ án được khẩn trương điều tra. Mặt khác do bản thân quá trình tác nghiệp nhà báo Hoàng Dương đã lưu giữ nhiều chứng cứ liên quan đến hoạt động lâm tặc của Võ Văn Huy (đối tượng chủ mưu trả thù nhà báo) nên y và đồng bọn nhanh chóng bị bắt giam và đưa ra xét xử.

2- Một số ý kiến xung quanh vụ việc

2.1. Về quá trình xử lý

a) Cơ quan tố tụng:

■ Ngay trong chiều ngày mùng 7/3/2008, cảnh sát khu vực có mặt tại hiện trường nắm bắt sự việc, nhưng không báo cáo lên lãnh đạo công an TP BMT.

■ Chỉ khi sáng ngày 8/3 nghe thông tin trên báo, đài Trung ương phản ánh và lãnh đạo Bộ Công an điện thoại chỉ đạo thì lãnh đạo CA tỉnh Đắk

Lắk và CA TP BMT mới biết có vụ việc hành hung nhà báo xảy ra trên địa bàn.

■ Cơ quan Công an đã khẩn trương trưng cầu giám định pháp y để đánh giá tỷ lệ thương tích của nhà báo Hoàng Dương - sau khi bị hành hung.

■ Quá trình điều tra CA TP BMT đã tích cực đấu tranh truy bắt các đối tượng, buộc các đối tượng phải ra đầu thú. Riêng tên Võ Văn Huy tuy không trực tiếp ra tay nhưng chính nhờ những chứng cứ mà nhà báo Hoàng Dương cung cấp cho cơ quan điều tra đã khiến Huy phải cúi đầu khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

■ Vụ án được đưa ra xét xử sơ thẩm. 4 đối tượng liên quan đến vụ án hành hung nhà báo Hoàng Dương bị xử phạt tù.

■ Tuy nhiên, việc Tòa phúc thẩm (Tòa án Nhân dân tỉnh Đắk Lắk) xử Võ Văn Huy (chủ mưu) 2 năm tù nhưng lại cho hưởng án treo – bị Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao kháng nghị giám đốc thẩm tại Quyết định số 22/VKSNDTC – V3 ngày 03/8/2009 (Viện KSND tối cao có gửi văn bản kháng nghị cho nhà báo Hoàng Dương).

■ Sau đó vụ việc kết thúc ra sao không thấy văn bản hồi âm từ cơ quan chức năng cho người bị hại – tức nhà báo Hoàng Dương. Những vụ việc được công luận quan tâm thì cơ quan chức năng (Toà án, Viện kiểm sát) cần chủ động cung cấp thông tin cho báo chí để thông tin trên công luận. Làm được như vậy sẽ có tác dụng tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhân dân, đồng thời quan điểm công khai kết quả xét xử cũng thể hiện sự công tâm, khách quan của cơ quan tố tụng, hạn chế những tiêu cực có thể xảy ra trong quá trình tố tụng.

b) Các cơ quan chức năng thúc đẩy việc điều tra xử lý vụ việc:

■ Lãnh đạo Bộ Công an đã có ý kiến chỉ đạo kịp thời Công an tỉnh Đắk Lắk, ngay sau khi vụ việc được báo chí đưa tin.

■ Trung ương Hội Nhà báo đã có văn bản gửi lãnh đạo tỉnh Đắk Lắk đề nghị chỉ đạo điều tra làm rõ và xử lý nghiêm vụ việc.

■ Hội Nhà báo tỉnh Đắk Lắk cũng đã kịp thời có văn bản gửi lãnh đạo

tỉnh Đắk Lắk đề nghị chỉ đạo điều tra làm rõ và xử lý nghiêm vụ việc.

c) Các cơ quan Báo chí và phóng viên:

■ Các cơ quan báo chí trung ương và địa phương đã nhanh chóng vào cuộc rất sớm, từ khi nhà báo Hoàng Dương được đưa vào viện cấp cứu, rất đồng phóng viên, nhà báo đã có mặt, vừa thăm hỏi, vừa tác nghiệp.

■ Báo chí cũng đã khai thác quá trình nhiều năm nhà báo Hoàng Dương đấu tranh không khoan nhượng với các đường dây chuyên khai thác gỗ rừng trái phép ở Buôn Đôn và Ea Súp – tạo sự ủng hộ, quan tâm của xã hội đối với nhà báo.

■ Các cơ quan Báo chí thường xuyên liên hệ với nhà báo Hoàng Dương và cơ quan điều tra đã góp phần thúc đẩy tiến trình điều tra được khẩn trương hơn, công tâm hơn.

2.2. Một số vấn đề cần rút ra

a) Đối với phóng viên, nhà báo bị hành hung:

■ Chính từ việc nâng cao ý thức lưu trữ tư liệu, chứng cứ đối với những vấn đề quan trọng của nhà báo Hoàng Dương đã tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan điều tra đấu tranh với các đối tượng đã hành hung nhà báo Hoàng Dương.

■ Nhờ việc có mối quan hệ tốt với đồng nghiệp nên khi nhà báo Hoàng Dương gặp “nạn” đồng nghiệp đã nhanh chóng vào cuộc để bảo vệ anh.

■ Tuy nhiên, qua vụ việc nhà báo Hoàng Dương bị hành hung cần rút bài học kinh nghiệm đó là: khi có dấu hiệu biết trước mình có thể bị hành hung thì cần báo trước cho cơ quan Công an gần nhất và yêu cầu được bảo vệ, chắc chắn sẽ an toàn hơn.

■ Khi nhận được Kháng nghị giám đốc thẩm của Viện KSND tối cao thì sau đó nhà báo Hoàng Dương cần sử dụng quyền được biết kết quả xử lý cuối cùng của cơ quan tố tụng và cung cấp thông tin cho báo chí.

b) Đối với phóng viên, nhà báo đưa tin về vụ việc

■ Việc ngày 3/8/2009 Viện KSND tối cao Kháng nghị giám đốc thẩm về

với việc Tòa phúc thẩm ra phán quyết mức án tù 2 năm đối với bị cáo Võ Văn Huy, nhưng cho hưởng án treo, đã được một số báo theo dõi đưa tin. Tuy nhiên, sau đó vụ việc kết thúc ra sao không thấy cơ quan báo chí nào phản ánh và bản thân người bị hại – tức nhà báo Hoàng Dương cũng không nhận được văn bản hỏi âm nào từ cơ quan chức năng.

■ Phóng viên từng theo dõi đưa tin vụ việc cẩn theo dõi và đưa tin cho tới khi vụ việc được xử lý một cách triệt để. Điều đó vừa thể hiện được trách nhiệm xã hội của phóng viên, nhà báo và cơ quan báo chí vừa thể hiện tinh thần trách nhiệm với đồng nghiệp.

II. VỤ XỬ PHẠT 5 TRIỆU ĐỒNG ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG CẢN TRỞ PHÓNG VIÊN BÁO TIẾN PHONG LÊ KIẾN (ĐẮK LẮK)

1- Tóm tắt vụ việc

Chiều ngày 14/12/2011, hai phóng viên Lê Kiến - Báo Tiền Phong và Anh Dũng - Thông tấn xã (thường trú tại Đắk Lắk) tới trường Mầm non Hoàng Hoa tìm hiểu sự việc theo đơn thư tố cáo. Biết nội dung đơn thư và tác nghiệp của phóng viên, bà Trần Thị Ngọc Yến (chủ cơ sở) cùng vài người đã cản trở, dùng lời lẽ xúc phạm, đe dọa. Thậm chí bà Yến còn đá vào máy ảnh, ném điện thoại của phóng viên và đuổi họ ra ngoài khuôn viên lớp.

Bất ngờ bị cản trở, phóng viên Lê Kiến điện thoại báo cáo sự việc với lãnh đạo Văn phòng đại diện Báo Tiền Phong tại Tây Nguyên. Lãnh đạo văn phòng lập tức phản ánh tình hình vụ việc đến Công an Thành Phố Buôn Ma Thuột và đề nghị cơ quan này đến hiện trường để bảo vệ phóng viên. Lực lượng công an phường Tân Tiến đã kịp thời đến nơi xảy ra sự việc để bảo vệ phóng viên và tiến hành làm việc với các bên liên quan để làm rõ sự việc.

Ngày 06/3/2012 Cơ quan công an quyết định phạt hành chính bà Trần Thị Ngọc Yến theo Nghị định 02/2011/NĐ-CP với mức phạt 5 triệu đồng (theo Khoản 1, Điều 6 áp dụng khung hình phạt từ 5 -10 triệu đồng). Hai người đi cùng với bà Yến (là chồng và con gái của bà) vì chưa có hành vi vi phạm nên không xử lý.

Riêng cô Nguyễn Thị Oanh, người đánh cháu Nguyễn Quang Huy, bị

phạt 1,5 triệu đồng.

2- Một số ý kiến xung quanh vụ việc

2.1. Về quá trình xử lý

■ Ngày 15/12/2011 Sở Thông tin và Truyền thông tiếp nhận thông tin về vụ việc qua báo chí (Phóng viên và Văn phòng đại diện Báo Tiền Phong khu vực Tây Nguyên).

■ Với chức năng và nhiệm vụ của mình Sở Thông tin và Truyền thông đã chủ động liên hệ ngay với phóng viên bị cản trở để: xác minh và nắm thông tin ban đầu về vụ việc.

■ Lãnh đạo Sở TTTT cử cán bộ phòng Báo chí – Xuất bản đến văn phòng đại diện Báo Tiền Phong khu vực Tây Nguyên hướng dẫn phóng viên Lê Kiến lưu trữ chứng cứ và viết tường trình gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để Sở có cơ sở vào cuộc.

■ Sở TTTT Liên hệ với Lãnh đạo báo Tiền Phong - thông qua Văn phòng đại diện có PV bị cản trở để hướng dẫn họ báo cáo sự việc đồng thời kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý đối tượng cản trở tác nghiệp phóng viên.

■ Sở TTTT đưa vụ việc vào trong giao ban báo chí – nhằm tranh thủ sự chỉ đạo của lãnh đạo của UBND tỉnh, đồng thời rút kinh nghiệm chung cho phóng viên các báo, trong việc xử trí các tình huống khi bị cản trở. Sở cũng đã tham mưu cho UBND tỉnh gửi văn bản yêu cầu UBND thành phố Buôn Ma Thuột chỉ đạo các cơ quan liên quan của thành phố điều tra, xử lý nghiêm đối tượng cản trở tác nghiệp báo chí.

■ Lãnh đạo Sở TTTT chỉ đạo Thanh tra sở và phòng Báo chí – Xuất bản liên hệ với Công an thành phố Buôn Ma Thuột để thúc đẩy sự việc đồng thời phối hợp khi cần thiết (do vụ việc đang được Công an thành phố Buôn Ma Thuột thụ lý).

■ Với sự chỉ đạo của UBND tỉnh, sự thúc đẩy, phối hợp của Sở TT-TT Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã điều tra, xác minh lại từ đầu làm rõ hành vi vi phạm của Trần Thị Ngọc Yến (Làm việc với Cơ quan báo chí hoặc Văn phòng đại diện có PV bị cản trở; tiếp nhận các chứng cứ; làm việc với

các nhân chứng; mời đối tượng vi phạm lên làm việc).

■ Công an TP BMT kết thúc điều tra dự kiến xử phạt hành chính bà Yến 200.000 đồng về hành vi gây mất trật tự nơi công cộng. Tuy nhiên, do có sự theo dõi sát sao diễn biến và tiến độ trong quá trình điều tra, xác minh của Công an TP BMT nên Sở TT-TT đã kịp thời ý kiến phía Công an cần áp dụng các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản để xử phạt bà Yến, như vậy mới bảo đảm đúng bản chất sự việc, đúng người, đúng việc và đúng pháp luật.

■ Quá trình Công an TP BMT áp dụng Nghị định 02/2011/NĐ-CP phát sinh vướng mắc vì từ ngữ trong Nghị định 02 chỉ bảo vệ Nhà báo chứ không đề cập đến phóng viên. Trong khi đó phóng viên Lê Kiến chưa có thẻ Nhà báo. Sở TTTT liên với Thanh tra của Cục Báo chí (Bộ Thông tin và Truyền thông để được tư vấn thêm). Trên cơ sở các ý kiến tham khảo, UBND thành phố BMT tổ chức họp liên ngành gồm: Tư pháp, Viện kiểm sát và Công an. Qua phân tích các bên liên quan thống nhất: Phóng viên hay nhà báo tác nghiệp đúng pháp luật mà bị cản trở đều được pháp luật bảo vệ bằng Nghị định 02/2011/NĐ-CP.

■ Ngày 06/3/2012 Công an TP BMT ban hành Quyết định xử phạt hành chính bà Trần Thị Ngọc Yến theo Nghị định 02/2011/NĐ-CP với mức phạt 5 triệu đồng (theo Khoản 1, Điều 6 áp dụng khung hình phạt từ 5 -10 triệu đồng).

2.2. Một số vấn đề cần rút ra

a) Đối với phóng viên, nhà báo bị hành hung, cản trở:

■ Phóng viên khi nhận được đơn thư tố giác các hành vi vi phạm pháp luật thì cần trình cho người quản lý trực tiếp của mình. Sau đó đơn thư phải được vào sổ theo dõi và ghi ý kiến hướng xử lý của người quản lý. Phóng viên chỉ tiến hành tác nghiệp điều tra, xác minh, nắm bắt thông tin vụ việc khi được người có trách nhiệm phân công. Việc phân công cần phải được thể hiện trong sổ theo dõi đơn thư, đồng thời khi tác nghiệp những phóng viên chưa có thẻ nhà báo cần mang theo giấy giới thiệu.

■ Quá trình điều tra xác minh nên thận trọng, đặc biệt là phải bảo mật nội dung Đơn tố cáo, thông tin về người tố cáo để đảm bảo quyền và lợi

ích hợp pháp của người tố cáo theo pháp luật.

Bài học rút ra:

■ Tòa soạn, cơ quan thường trú, văn phòng đại diện báo cần hoàn thiện, yêu cầu phóng viên thực hiện đúng Quy trình tác nghiệp điều tra qua đơn, thư bạn đọc, đồng thời xây dựng mối quan hệ tốt với các cơ quan chức năng bảo vệ tác nghiệp như Thanh tra chuyên ngành, Công an địa phương... để nhận được những trợ giúp kịp thời.

■ Khi bị đối tượng cản trở, xúc phạm, đe dọa không nên đối đầu theo kiểu đòi co, cãi nhau, mà cần phải bình tĩnh, mềm mỏng, tế nhị, thể hiện đạo đức và văn hoá trong giao tiếp của người phóng viên, như vậy sẽ tăng được sự ủng hộ của những người khác xung quanh mình.

b) Đối với cơ quan chức năng:

■ Nếu không có sự chủ động vào cuộc để thúc đẩy và phối hợp với cơ quan Công an của Sở Thông tin và Truyền thông thì rất có thể sự việc trên sẽ không đi được tới cùng hoặc nếu có cũng chỉ là một quyết định xử phạt hành chính về hành vi gây mất trật tự nơi công cộng – như vậy sẽ không đúng với bản chất của sự việc.

■ Để đi đến cùng vụ việc (xử phạt được đối tượng vi phạm) thì đòi hỏi cán bộ công chức trong cơ quan chức năng phải là người có tâm với công việc, phải nắm vững các quy định của pháp luật, quyết tâm vượt qua những khó khăn, phải hình dung được mọi vấn đề liên quan để luôn luôn chủ động.

■ Cần phải luôn coi trọng việc phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong quá trình điều tra, xử lý vụ việc nhằm để bảo đảm sự chính xác, khách quan, công bằng và đúng pháp luật.

■ Đối với vụ việc này thì Công an thành phố Buôn Ma Thuột cần tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Yến.

■ Vụ việc không phức tạp, nhưng phải tới gần 3 tháng sau mới được xử lý dứt điểm là quá chậm.

■ Nghị định 02/2011/NĐ-CP không đề cập đến việc bảo vệ quyền tác

nghiệp đúng pháp luật của phóng viên là một bất cập. Điều đáng mừng là bất cập này đã được Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp thu bổ sung trong Dự thảo sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 02/2011/NĐ-CP.

III. VỤ HÀNH HUNG PHÓNG VIÊN TRẦN THẾ DŨNG, BÁO NGƯỜI LAO ĐỘNG

1- Tóm tắt vụ việc

Tối ngày 6/1/2010, phóng viên Trần Thế Dũng, Báo Người Lao động tác nghiệp tại khu vực bản Kéo Kham, thị trấn Đồng Đăng (Lạng Sơn), cách cửa khẩu Hữu Nghị gần 1km - nơi được xem là “điểm nóng” của gia cầm nhập lậu- sau khi tác nghiệp, anh Dũng đã bị nhóm côn đồ hành hung, phải đưa vào bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn để cấp cứu. .

Ngay sau khi vụ việc xảy ra, phóng viên Trần Dũng đã tường trình toàn bộ diễn biến chuyển cho công an huyện Cao Lộc cùng với các chứng cứ mà phóng viên thu thập được tại hiện trường.

Vụ việc được các cơ quan báo chí quan tâm, đăng tải nhiều tin bài. Các cơ quan chức năng: Thủ tướng Chính phủ; Trung ương Hội Nhà báo, Ban Tuyên giáo Trung ương đều đã có ý kiến chỉ đạo điều tra xử lý nghiêm minh các đối tượng đã hành hung nhà báo Thế Dũng.

Tuy nhiên, kết thúc điều tra, ngày 22/3/2010 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cao Lộc cho rằng: Đã làm rõ đối tượng Phan Bình An là người thực hiện hành vi dùng chân, tay đánh Trần Thế Dũng (ngoài ra không làm rõ được đối tượng nào khác). Hành vi của Phan Bình An dùng chân, tay đánh gây tổn hại cho sức khỏe của Trần Thế Dũng với tỷ lệ 2%, là hành vi vi phạm pháp luật chưa đến mức chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ cố ý gây thương tích nêu trên.

Sau khi có kết luận hầu hết các cơ quan báo chí đều có các bài phân tích và nhận định: Kết luận của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cao Lộc là thiếu khách quan, có nhiều khuất tất và có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong tố tụng. Thứ hai là kết quả giám định thiếu khách quan, cần giám định lại.

Phóng viên Trần Thế Dũng bức xúc trước kết luận điều tra nên ngày 04/4/2010 anh có đơn khiếu nại và đề nghị khởi tố vụ án các đối tượng đã hành hung anh. Ngày 20/4 Báo Người Lao Động đã nhận được Công văn 02/QĐ-CQĐT của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ký ngày 13/4 thông báo về quyết định về việc giải quyết khiếu nại vụ việc của phóng viên Trần Thế Dũng. Theo công văn, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã báo cáo cơ quan Viện kiểm sát nhân dân hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 04/QĐ (ngày 21/3) do Phó Thủ trưởng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc ký; ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn để điều tra, giải quyết theo trình tự luật Tố tụng hình sự quy định.

2- Một số ý kiến xung quanh vụ việc

2.1. Về quá trình xử lý

a) Công an Cao Lộc:

Sau khi tiếp cận với vụ việc đã khẩn trương thụ lý giải quyết vụ việc. Tuy nhiên, kết luận điều tra có nhiều điểm bất thường:

- Chỉ mới làm rõ đối tượng Phan Bình An là người thực hiện hành vi dùng chân, tay đánh Trần Thế Dũng... (ngoài ra không làm rõ được đối tượng nào khác).

- Giám định pháp y quá chậm (hơn 1 tháng sau), kết quả giám định có dấu hiệu thiếu chính xác so với bệnh án mô tả.

- Nhiều chi tiết phóng viên đưa ra đã không được điều tra làm rõ.

- Khi đối tượng Phan Bình An chở phóng viên đến trụ sở Công an huyện Cao Lộc nhưng Công an huyện không lập biên bản làm việc ngay với An là sai quy định về nghiệp vụ.

b) Các cơ quan chức năng:

- Thủ tướng Chính phủ cũng đã có ý kiến trong cuộc họp Chính phủ.

- Ban tuyên giáo Trung ương đã có văn bản gửi lãnh đạo tỉnh Lạng Sơn đề nghị chỉ đạo điều tra làm rõ và xử lý nghiêm vụ việc.

■ Bộ Thông tin và Truyền thông: đã có văn bản gửi lãnh đạo tỉnh Lạng Sơn đề nghị chỉ đạo điều tra làm rõ và xử lý nghiêm vụ việc.

■ Trung ương Hội Nhà báo đã có văn bản gửi lãnh đạo tỉnh Lạng Sơn đề nghị chỉ đạo điều tra làm rõ và xử lý nghiêm vụ việc.

c) Các cơ quan báo chí và phóng viên:

■ Báo Người lao động đã nhanh chóng gửi văn bản cho các cơ quan chức năng xác định việc tác nghiệp của phóng viên Trần Thế Dũng là do cơ quan báo chí cử đi thực hiện loạt bài điều tra về tình trạng buôn lậu trên tuyến biên giới Lạng Sơn – theo tinh thần chỉ đạo chung của Chính phủ về chống gian lận thương mại trong dịp Tết.

■ Các cơ quan báo chí khác cũng đã vào cuộc sớm theo dõi đưa tin diễn biến và tiến độ điều tra cũng như phân tích nhiều khía cạnh để cơ quan chức năng nhìn nhận vấn đề một cách khách quan và đầy đủ hơn. Chính vì sự vào cuộc tích cực đó của các cơ quan báo chí đã tạo sự phần nộ trong dư luận đối với hành vi côn đồ chống lại phóng viên đang tác nghiệp báo chí.

■ Ngay sau khi Cơ quan CSĐT Công an huyện Cao Lộc có kết luận điều tra với nhiều điều khuất tất, phóng viên Trần Thế Dũng đã có văn bản khiếu nại gửi tới Cơ quan CSĐT Công an huyện Cao Lộc đề nghị huỷ Quyết định không khởi tố vụ án và ra quyết định khởi tố hình sự. Đây là phản ứng vô cùng cần thiết của phóng viên, nhà báo rơi vào hoàn cảnh tương tự như Trần Thế Dũng.

■ Vụ án sau đó được khởi tố hình sự nhưng báo chí không thấy báo chí đề cập đến trách nhiệm của người đã ký Quyết định không khởi tố vụ án. Thứ hai là không thấy báo chí đề cập đến việc phản hồi của cơ quan chức năng về yêu cầu trung cầu giám định lại tỷ lệ thương tích mà các đối tượng đã gây ra với anh Dũng.

■ Không thấy báo chí phản ánh vai trò của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lạng Sơn trong vụ việc này. Nhất là sau khi Cơ quan CSĐT Công an huyện Cao Lộc có kết luận điều tra và chỉ xử lý hành chính, khi xử lý hành chính lại áp dụng Nghị Nghị định 150/2005/NĐ9-CP của Chính phủ - điều này không phù hợp, nhưng cũng không thấy báo nào đề cập.

2.2. Một số vấn đề cần rút ra

a) Đối với phóng viên, nhà báo bị hành hung:

■ Trước khi chuẩn bị đi công tác viết về các đề tài có nhiều nguy hiểm thì phóng viên và Toà soạn báo phải lên kế hoạch, phương án bảo vệ phóng viên trước.

■ Trong quá trình tác nghiệp khi phóng viên nhận thấy có sự đe dọa đến tính mạng, sức khoẻ thì cần chủ động đề nghị Toà soạn can thiệp hỗ trợ, báo cho cơ quan chức năng ở địa phương.

■ Đối với vụ việc phải tác nghiệp ở vùng sâu, vùng xa thì nên ít nhất nên đi tác nghiệp 2 người trở lên.

■ Tác nghiệp tại điểm nóng, phóng viên không được chủ quan, quay phim chụp ảnh, hỏi han các đối tượng một cách lộ liễu.

■ Khi đã bị hành hung đưa vào cấp cứu, phóng viên nên sớm yêu cầu cơ quan điều tra trung cầu giám định pháp y để bảo đảm tính chính xác. Bởi kết quả giám định pháp y là cơ sở hết sức quan trọng để đấu tranh với các đối tượng đã tấn công phóng viên.

■ Khi Thế Dũng biết rõ đối tượng Phan Bình An trực tiếp chở mình đến đồn công an huyện Cao Lộc chính là đối tượng đã hành hung mình trước đó, thì Thế Dũng cần tố cáo ngay tại chỗ cho cơ quan công an và yêu cầu cơ quan công an tiến hành đấu tranh hoặc không thì chí ít cũng phải đề nghị cơ quan Công an làm việc ngay với đối tượng yêu cầu An tường trình lại việc đưa phóng viên Thế Dũng vào đồn. Bởi vì thiết lập ngay được các chứng cứ, tường trình sớm sẽ rất có lợi cho việc đấu tranh về sau đối với các đối tượng đã hành hung Thế Dũng, để lâu sẽ có sự thông cung.

■ Để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của tòa soạn và phóng viên, cơ quan báo chí cần đeo bám sự việc đến cùng, thông tin đầy đủ đáp lại sự quan tâm của độc giả.

b) Đối với cơ quan Công an:

■ Để bảo đảm tính khách quan và công bằng cho cả 2 bên (người vi phạm và người bị vi phạm) thì cần tiến hành sớm việc trung cầu giám định pháp y.

■ Theo các tình tiết mà phóng viên Trần Thế Dũng đã phản ánh với cơ quan điều tra, thì quá trình điều tra cần phải đề cập đầy đủ và đưa vào kết luận. Ví dụ như tình tiết có đối tượng tên là Cẩm tỏ ra rất hung dữ. Phóng viên Trần Thế Dũng đã lưu được số điện thoại của nhân vật này; rồi đối tượng Phan Bình An khi đẩy Thế Dũng lên xe ô tô đã điện thoại có vẻ như báo cáo với ai đó là “Anh yên tâm, em sẽ dạy cho nó một bài học”; đáng kể nhất là chi tiết hành hung tập thể nhưng điều tra lại chỉ tìm ra duy nhất 1 đối tượng và đoạn băng ghi âm lại lời lẽ đe dọa Thế Dũng khi các đối tượng đẩy anh lên xe ô tô. Tất cả những chi tiết trên đã không được điều tra làm rõ (?).

■ Với những diễn biến trong quá trình điều tra có nhiều dấu hiệu cho thấy cán bộ điều tra không công tâm hoặc tiêu cực, thì lẽ ra Thanh tra của Công an tỉnh Lạng Sơn cần vào cuộc thực hiện chức trách thanh tra lại quá trình điều tra của Cơ quan CSĐT công an huyện Cao Lộc và công khai kết quả trước công luận.

■ Trong trường hợp nếu không có căn cứ để xử lý hình sự mà chuyển sang xử lý hành chính đối với Phan Bình An, thì Công an huyện Cao Lộc cần phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông Lạng Sơn để xử lý, vì đây là hành vi vi phạm hành chính về lĩnh vực hoạt động báo chí đã được quy định tại Nghị định 56/2006/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Văn hoá - Thông tin (năm 2011 đã được thay bằng Nghị định 02/2011/NĐ-CP). Chứ không thể áp dụng xử lý vi phạm hành chính đối với Phan Bình An theo Nghị định 150/2005/NĐ9-CP của Chính phủ.

■ Sau khi vụ án được khởi tố hình sự và chuyển hồ sơ cho cơ quan Điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn, nhưng sau đó phóng viên Phạm Thế Dũng không nhận được bất kỳ thông tin gì từ phía Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn. Ngày 8/6/2013 qua trao đổi trực tiếp bằng điện thoại cho nhà báo Trần Thế Dũng được anh cho biết: cho đến nay anh vẫn chưa hề được biết về kết quả xử lý của Công an tỉnh Lạng Sơn đối với những đối tượng đã hành hung anh trong vụ việc nêu ở trên. Theo quy định của pháp luật thì kết quả xử lý vụ việc phải được thông tin đến người bị hại.

IV. VỤ XỬ LÝ HAI ĐỐI TƯỢNG CẢN TRỞ NHÀ BÁO TÁC NGHIỆP Ở QUẬN Ô MÔN, TP CẦN THƠ

1- Tóm tắt vụ việc

Chiều ngày 22/6/2012, phóng viên Đoàn Thị Mỹ Tú (báo Cần Thơ) tác nghiệp tại một đám cưới có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì bị thu máy ảnh, máy ghi âm, thẻ nhớ. Mọi việc sau đó được báo đến cơ quan Công an phường Phước Thới và Công an quận Ô Môn.

2- Một số ý kiến xung quanh vụ việc

2.1. Về quá trình xử lý

a) Công an quận Ô Môn:

Sau khi nhận được tin báo, Công an quận Ô Môn đã trực tiếp thụ lý giải quyết vụ việc.

■ Qua xác minh, Công an quận Ô Môn xác định: việc dư luận cho rằng bà Nguyệt cưới bà Sang làm vợ hai ông Phước là không có cơ sở.

■ Tiến hành trưng cầu giám định trị giá tài sản là máy ghi âm và máy ảnh của chị Tú, hội đồng định giá quận Ô Môn kết luận tổng giá trị là 3.114.000 đồng, thiệt hại do máy ảnh bị hư hỏng là 450.000 đồng.

■ Công an Quận Ô Môn cũng làm công văn gửi báo Cần Thơ yêu cầu xác định có cử chị Tú đi xác minh và quá trình tác nghiệp của chị Tú có đúng Luật Báo chí hay không. Ngày 24/7/2012, Tổng biên tập Báo Cần Thơ có công văn trả lời cơ quan CSĐT Công an Quận Ô Môn là: Phóng viên Mỹ Tú tác nghiệp đúng Luật báo chí, đúng quy định của ngành báo chí và đúng quy định của Tòa soạn Báo Cần Thơ.

Qua điều, xác minh, Cơ quan CSĐT Công an quận Ô Môn cho rằng: chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thành Tài và Trần Thị Kim Sang về tội "Chống người thi hành công vụ" và "Chiếm giữ trái phép tài sản". Bởi các lý do:

■ Về nhận thức, khi thực hiện hành vi, các đối tượng không biết chị Tú đang thi hành công vụ nên không đủ cơ sở để xử lý Sang, Tài về tội "Chống người thi hành công vụ".

■ Sau khi Mỹ Tú giới thiệu là phóng viên báo Cần Thơ và yêu cầu các đối tượng lấy máy ảnh và máy ghi âm trả lại tài sản thì lúc này bà Sang đang giữ tài sản nhưng cố tình không trả lại; còn Tài vào thời điểm này

không giữ tài sản đã chiếm đoạt. Về mặt định lượng, tài sản bị chiếm đoạt chỉ có giá trị 3.114.000 đồng (theo điều 141 Bộ luật hình sự quy định giá trị tài sản phải từ 10.000.000 đồng trở lên) nên không đủ cơ sở xử lý đối với Tài và Sang về tội “ Chiếm giữ trái phép tài sản”.

Từ các cơ sở trên, Công an quận Ô Môn căn cứ:

■ Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính số 44/2002/PL-UBTVQH10 ngày 02/7/2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính số 04/2008/UBTVQH12 ngày 02/04/2008;

■ Nghị định số 02/2011/NĐ-CP ngày 06/01/2011 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động Báo chí, Xuất bản.

Đề nghị UBND quận Ô Môn ban hành quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thanh Tài và Trần Thị Kim Sang bằng hình thức:

■ Đối với Nguyễn Thanh Tài: phạt tiền 25.000.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng phương tiện, tài liệu hoạt động báo chí của nhà báo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 02/2011/NĐ-CP ngày 06/01/2011 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.

■ Đối với bà Trần Thị Kim Sang: Phạt 25.000.000 đồng về hành vi thu giữ trái phép phương tiện, tài liệu hoạt động báo chí của nhà báo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 6 Nghị định số 02/2011/NĐ-CP ngày 06/01/2011 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.

■ Xử lý tang vật: trả lại thẻ nhớ máy ảnh, máy ảnh, máy ghi âm, công lệnh cho phóng viên Mỹ Tú; giao số tiền Nguyễn Thanh Tài bồi thường thiệt hại 3.000.000 đồng cho phóng viên Mỹ Tú.

Ngày 28/8/2012, Công an quận Ô Môn đã có Tờ trình số 28/TTr-CAQ gửi Chủ tịch UBND quận Ô Môn về việc đề nghị ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực báo chí đối với Nguyễn Thanh Tài và Trần Thị Kim Sang.

b) Chủ tịch UBND quận Ô Môn:

Từ đề xuất của Công an quận Ô Môn, ngày 31/8/2012, Chủ tịch UBND

quận Ô Môn đã ban hành hai Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí đối với Nguyễn Thanh Tài (Quyết định số 8940/QĐ-UBND) và Trần Thị Kim Sang (Quyết định số 8941/QĐ-UBND).

2.2. Một số vấn đề cần rút ra

a) Đối với phóng viên, nhà báo bị hành hung:

■ Trước khi chuẩn bị đi công tác viết về các đề tài nhạy cảm (chống tiêu cực, chống tham nhũng, phê phán các thói hư tật xấu, bất công trong xã hội v.v...) thì ngoài các phương tiện cần thiết để tác nghiệp phóng viên cần mang theo: Thẻ nhà báo (nếu có), công lệnh hoặc giấy giới thiệu của đơn vị, để chứng tỏ mình đi tác nghiệp báo chí theo đúng quy định của pháp luật. Tìm cách để có được và lưu số điện thoại của Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông; Công an, Phòng Văn hoá -Thông tin quận, huyện, chủ tịch phường, công an phường, người thân của mình gần nơi mình sẽ đến tác nghiệp nhất, để khi có xảy ra vấn đề gì đó cần sự hỗ trợ thì chủ động liên hệ nhờ can thiệp ngay.

■ Đối với vụ việc nêu trên khi đi đến nơi để tác nghiệp nắm thông tin Mỹ Tú nên tìm hiểu qua 3 bước:

Bước 1: Tiếp cận vòng ngoài, bằng cách làm quen với một vài người sống gần khu vực đang xảy ra vụ việc để nắm thông tin ban đầu (chưa cần thiết phải công khai danh phận phóng viên, mà chỉ là người qua đường tò mò hỏi chuyện).

Bước 2: Tiếp cận với chủ quán. Ban đầu nên xuất hiện trước chủ quán như là một người khách vào mua nước uống hoặc hỏi mua một thứ gì đó, nhằm tạo cơ tiếp xúc để hỏi chuyện (ví dụ nêu các câu hỏi thông thường với chủ quán: cháu nghe một số người trong tổ nói bà Nguyệt cưới vợ hai cho chồng đúng không bác?; Họ tổ chức cái gì mà vui vậy bác?). Tuỳ vào mức độ thông tin mà chủ quán trao đổi xã giao mà phóng viên quyết định công khai danh phận phóng viên, hoặc không cần công khai.

Bước 3: Tiếp cận với đối tượng chính (cản bật sẵn máy ghi âm bỏ trong người, phòng khi đối tượng xúc phạm, đe dọa làm chứng cứ sau này). Đây là khâu hết sức cần thiết bởi lẽ thông tin về vấn đề này liên quan nhiều đến danh dự, uy tín, nhân phẩm, đời tư cá nhân của công dân (bà

Nguyệt, ông Phước), nên phóng viên cần công tâm, công bằng, chính xác và khách quan. Ở bước này phải công khai danh phận phóng viên với bà Nguyệt hoặc ông Phước – cả hai thì càng tốt). Trình bày rõ việc cơ quan báo cử đến xác minh vì có một số người tin báo về cơ quan Báo Cần Thơ về sự việc.... Có thể giải thích thêm với bà Nguyệt hoặc ông Phước rằng: đây là nhiệm vụ và quy định của pháp luật; cơ quan báo chí khi nhận nguồn tin báo thì phải phân hồi lại cho người báo tin, nếu đăng tin thì phải xác minh nguồn thông tin....

■ Hai tình huống tiếp theo phóng viên cần lường trước có thể xảy ra: Một là đối tượng bất hợp tác, đe dọa. Cần bình tĩnh xử trí, nếu có người tỏ vẻ hiểu biết pháp luật đến can ngăn thì nên chớp lấy cơ hội này kéo họ đứng về phía mình qua họ giải thích cho đối tượng thay mình. Vẫn không ổn thì rút lui, vì như vậy phần nào đã có thông tin. Hai là: bà Nguyệt, ông Phước khẳng định thông tin đó là sai vì chúng tôi chỉ tổ chức sinh nhật. Xin được ghi âm ý kiến của ông Phước hoặc bà Nguyệt khẳng định ai đó đã thông tin cho báo chí về việc bà Nguyệt cưới vợ 2 cho chồng là hoàn toàn sai. Sau đó phóng viên cần có lời chúc mừng ông Phước nhân ngày sinh nhật của ông và cảm ơn, chia tay.

■ Để có thông tin thêm một cách đầy đủ hơn, thì phóng viên cần tiếp cận thêm với lãnh đạo UBND phường, Ban tự quản Tổ dân phố – nơi có sự việc trên. Mặt khác liên hệ gặp riêng nguồn tin để nắm thêm các chứng cứ mà nguồn tin có thể cung cấp thêm.

■ Trong quá trình tác nghiệp báo chí, khi có hành vi cản trở xảy ra thì cần báo gấp với cơ quan Công an gần nhất (phường, xã, thị trấn, quận, huyện...). Sau đó cần báo ngay cho Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông hoặc Phòng Văn hoá và Thông tin quận, huyện.

Bài học rút ra:

■ Phóng viên tác nghiệp trong thời gian phù hợp, ở đây chỉ cần ghi hình, thu thập, hỏi và ghi âm một số người trong khoảng 30 phút là đủ thông tin, dữ liệu. Loanh quanh tiệc của đối tượng 3 tiếng đồng hồ, đến tận tàn tiệc, gây bức xúc cho đối tượng là không cần thiết.

■ Trước một chủ đề cụ thể được Toà soạn giao nhiệm vụ thì phóng viên cần phải nghiên cứu kỹ lưỡng những chi tiết liên quan đến nguồn

thông tin mà Toà soạn cung cấp. Nếu có thể được thì liên hệ trước với nguồn tin báo để nắm thêm thông tin, chứng cứ. Nghiên cứu quy định của pháp luật về hôn nhân để khi cần thiết có thể đối đáp với các đối tượng liên quan và trong viết bài.

■ Bình tĩnh, chủ động, lường trước tình huống xấu có thể xảy ra và tìm cách tác nghiệp cho hiệu quả nhất mà vẫn an toàn.

■ Khi phóng viên chụp ảnh lấy tư liệu không nhất thiết là cứ phải chụp bằng được ông Phước hoặc bà Nguyệt – vô hình chung tác nghiệp như vậy là vi phạm pháp luật về hình ảnh cá nhân. Hơn nữa chụp như vậy khiến đối tượng bức xúc. Chỉ cần chụp một hình ảnh toàn cảnh vụ việc là được.

■ Khi cơ quan chức năng đã điều tra, xác minh và khẳng định việc có tin phản ảnh với cơ quan báo chí cho rằng bà Nguyệt cưới vợ hai ông Phước là không có cơ sở thì phóng viên hoặc cơ quan báo chí phải liên hệ, thông tin lại cho nguồn tin của mình, cần thiết thì xác minh thêm xem thông tin nguồn tin cung cấp phải chăng là ngộ nhận hay có mục đích cá nhân không trong sáng, để lưu ý với người cung cấp thông tin.

b) Đối với cơ quan Công an:

■ Để bảo đảm tính khách quan và công bằng cho cả 2 bên (người vi phạm và người bị vi phạm) thì khi điều tra, xác minh cơ quan Công an quận Ô Môn không nên gửi văn bản cho cơ quan báo Cần Thơ yêu cầu xác định có cử chị Tú đi xác minh và quá trình tác nghiệp của chị Tú có đúng Luật Báo chí hay không. Mà Công an quận Ô Môn cần tiếp cận với quy trình tác nghiệp đối với những nội dung công dân tố giác chuyển đến cơ quan báo chí của Báo Cần Thơ và yêu cầu cơ quan này cung cấp các chứng cứ cho thấy phóng viên Mỹ Tú đã tác nghiệp đúng quy định của pháp luật.

■ Quá trình Công an quận Ô Môn điều, xác minh và cho rằng: chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thành Tài và Trần Thị Kim Sang về tội “Chống người thi hành công vụ”... là thừa, bởi lẽ toàn bộ bản chất và diễn biến vụ việc hoàn toàn không có bất kỳ yếu tố nào liên quan đến hoạt động công vụ. Điều đó cho thấy việc nghiên cứu, tìm hiểu ban đầu sự việc cũng như nghiên cứu các quy định của pháp luật của Cơ

quan CSĐT Công an Quận Ô Môn là chưa kỹ lưỡng.

■ Vi hành vi nêu trên liên quan đến lĩnh vực báo chí và xuất bản nên quá trình điều tra, xem xét và xử lý cơ quan công an nên đề nghị cơ quan liên quan như: Thanh tra Sở thông tin và Truyền thông hoặc Phòng Văn hoá và Thông tin quận cùng phối hợp.

PHỤ LỤC

I. CÁC SỐ ĐIỆN THOẠI CÁC PHÓNG VIÊN, NHÀ BÁO CẦN NHẮM

Khi đang tác nghiệp đúng pháp luật mà bị cản trở thì phóng viên, nhà báo điện thoại phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông qua số máy: Thanh tra: 0500.3817.899; Phòng Báo chí – Xuất bản: 0500.3911.229.

Khi phóng viên, nhà báo bị cản trở tác nghiệp báo chí ở cơ sở nếu chỉ thấy dấu hiệu vi phạm hành chính thì báo cho UBND các cấp hoặc Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, nếu dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự hoặc cần được bảo vệ thì báo cho Công an địa phương theo các số máy điện thoại dưới đây:

STT	ĐƠN VỊ	CÔNG AN	PHÒNG VH TT
01	Ea Kar	0500 3625148	0500 3627440
02	M'Dăk	0500 3731314	0500 3731207
03	Krông Bông	0500 3732214	0500 3732236
04	Krông Năng	0500 3675 135	0500 3675454
05	Krông Pắc	0500 3521116	0500 3521178
06	Buôn Đôn	0500 3789308	0500 3789476
07	Ea Súp	0500 3688136	05003687911
08	Cư Mgar	0500 3834169	0500 3534166
09	Ea Hleo	0500 3777120	0500 3777138
10	Buôn Hồ	0500 3872123	0500 3872985
11	Krông Buk	0500 3562795	0500 3574181
12	Krông Ana	0500 3637035	0500 3637486
13	Lắk	0500 3586163	0500 3586091
14	Cư Kuyin	0500 3633237	0500 3640550
15	TP BMT	0500 3957805	0500 3950450

II. TRÍCH NGHỊ ĐỊNH 02/2011/NĐ-CP ngày 6/1/2011

CHÍNH PHỦ
Số: 02/2011/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2011

NGHỊ ĐỊNH
QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH
TRONG HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ, XUẤT BẢN

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản ngày 03 tháng 06 năm 2008;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002; Pháp lệnh sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Căn cứ Pháp lệnh Quảng cáo ngày 16 tháng 11 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

NGHỊ ĐỊNH:**Chương 1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định hành vi vi phạm, hình thức, mức xử phạt và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.

2. Vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản là hành vi cố ý hoặc vô ý của cá nhân, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức) vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trong hoạt động báo chí, xuất bản mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính.

3. Vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản quy định trong Nghị định này bao gồm: các hành vi vi phạm trong hoạt động thông tin báo chí (báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử, hoạt động truyền hình trả tiền, hoạt động xuất bản đặc san, bản tin, tài liệu, tờ rơi, phát hành thông cáo báo chí, đăng phát bản tin trên màn hình điện tử, hoạt động cung cấp thông tin và các hoạt động liên quan đến việc thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh); hoạt động xuất bản; xuất khẩu, nhập khẩu báo chí, xuất bản phẩm; quảng cáo trong hoạt động thông tin báo chí, xuất bản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản tại Việt Nam.

Điều 3. Các hình thức xử phạt hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính, tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

- a) Cảnh cáo;
- b) Phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

- a) Tước quyền sử dụng có thời hạn hoặc không thời hạn các loại giấy phép, giấy chứng nhận, thẻ nhà báo;
- b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

3. Ngoài các hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả được quy định cụ thể trong các điều của Nghị định này.

Chương 2. HÀNH VI VI PHẠM TRONG HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ, XUẤT BẢN HÌNH THỨC VÀ MỨC PHẠT

MỤC 1. VI PHẠM TRONG HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ

Điều 4. Vi phạm các quy định về giấy phép hoạt động thông tin báo chí

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Thực hiện không đúng quy định ghi trong giấy phép;

b) Hoạt động báo chí không đúng mục đích, chương trình đã được duyệt trong giấy phép hoạt động báo chí do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với phóng viên người nước ngoài.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Thành lập cơ quan đại diện, cơ quan thường trú của cơ quan báo chí khi chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản;

b) Xuất bản bản tin mà không có giấy phép;

c) Xuất bản, lưu hành tài liệu, tờ rơi, ấn phẩm mà không có giấy phép đối với cơ quan, tổ chức nước ngoài, pháp nhân có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam;

d) Ra phụ trương, phụ bản chuyên quảng cáo mà không có giấy phép;

đ) Quảng cáo liên tục quá mười phút trên đài phát thanh, đài truyền hình mà không có giấy phép;

e) Đặt tủ ảnh, tủ thông tin, biển hiệu trước trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài khi chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép;

g) Cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam tổ chức chiếu phim, triển lãm, hội thảo và các hoạt động khác có liên quan đến báo chí có mời công dân Việt Nam tham dự mà không được sự chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

h) Sửa chữa, tẩy xóa giấy phép.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Phát hành thông cáo báo chí mà không có giấy phép đối với cơ quan, tổ chức nước ngoài, pháp nhân có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam;

b) Xuất bản đặc san, số phụ, số chuyên đề, tăng trang mà không có giấy phép;

c) Mở thêm kênh, thêm chương trình mà không có giấy phép;

d) Đăng phát bản tin trên màn hình điện tử mà không có giấy phép.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động báo chí mà không có giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với phóng viên người nước ngoài.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Xuất bản báo in hoặc xuất bản báo điện tử mà không có giấy phép hoạt động báo chí theo quy định;

b) Phát sóng chương trình phát thanh, chương trình truyền hình mà không có giấy phép hoạt động báo chí theo quy định;

c) Làm giả giấy phép hoạt động báo chí; giấy phép xuất bản đặc san, số phụ, số chuyên đề, giấy phép xuất bản bản tin, tài liệu, tờ rơi.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm đối với hành vi quy định tại điểm b, c, d, e, g khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này.

Điều 5. Vi phạm các quy định về sử dụng thẻ nhà báo, hoạt động nghề nghiệp của nhà báo

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Cho người khác mượn thẻ nhà báo để hoạt động báo chí;

b) Sử dụng thẻ nhà báo của người khác để hoạt động báo chí;

c) Sử dụng thẻ nhà báo đã bị sửa chữa, tẩy xóa;

d) Sử dụng thẻ phóng viên nước ngoài hết hạn sử dụng hoặc không có thẻ phóng viên nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền cấp khi hoạt động báo chí.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi mạo danh nhà báo, phóng viên để hoạt động báo chí nhằm trục lợi.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng tư cách nhà báo để trục lợi hoặc can thiệp trái pháp luật hoặc cản trở hoạt động đúng pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu thẻ nhà báo đối với hành vi quy định tại điểm b, c và d khoản 1 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng thẻ nhà báo 180 ngày đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

c) Tước quyền sử dụng thẻ nhà báo không thời hạn đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 6. Hành vi cản trở bất hợp pháp hoạt động báo chí

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhà báo khi đang hoạt động nghiệp vụ đúng pháp luật.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi cản trở nhà báo hoạt động nghề nghiệp đúng pháp luật.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Đe dọa, uy hiếp tính mạng nhà báo;

b) Hủy hoại, cố ý làm hư hỏng hoặc thu giữ trái phép phương tiện, tài liệu hoạt động báo chí của nhà báo.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc xin lỗi đối với hành vi quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này;

b) Buộc trả lại phương tiện, tài liệu bị thu giữ trái phép đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

Điều 7. Vi phạm các quy định về nội dung thông tin

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không viện dẫn nguồn tin khi đăng, phát trên báo chí;

b) Không ghi rõ họ, tên thật hoặc bút danh của tác giả, nhóm tác giả của tin, bài khi sử dụng để đăng phát trên báo chí;

c) Sử dụng tin, bài để đăng phát trên báo chí nhưng không biết rõ tên thật, địa chỉ của tác giả.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với các hành vi sau:

a) Thông tin sai sự thật nhưng chưa nghiêm trọng;

b) Minh họa, rút tít không phù hợp nội dung thông tin, làm cho người đọc hiểu sai nội dung thông tin;

c) Đăng, phát thông tin về những chuyện thần bí, các vấn đề khoa học mới trên tạp chí nghiên cứu chuyên ngành nhưng không có chú dẫn xuất xứ tư liệu;

d) Tiết lộ bí mật đời tư khi chưa được sự đồng ý của người đó hoặc thân nhân của người đó trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

đ) Công bố tài liệu, thư riêng của cá nhân khi chưa được sự đồng ý của chủ sở hữu hợp pháp tài liệu, bức thư đó trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

e) Đăng, phát ảnh của cá nhân mà không được sự đồng ý của người đó hoặc thân nhân người đó, trừ các trường hợp tìm thân nhân của nạn nhân, ảnh của người đã bị khởi tố hình sự hoặc đang chấp hành hình phạt tù giam, ảnh thông tin về các hoạt động tập thể.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Miêu tả tở mĩ những hành động dâm ô, chém giết rùng rợn, phi nhân tính trong các tin, bài viết, hình ảnh;

b) Đăng, phát tin bài, tranh, ảnh kích dâm, khóa thân, hở thân thiếu thẩm mỹ, không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam;

c) Truyền bá hủ tục, mê tín, dị đoan;

d) Đăng, phát thông tin trên báo chí mà không phải tạp chí nghiên cứu chuyên ngành về những chuyện thần bí, các vấn đề khoa học mới chưa được kết luận;

đ) Đăng, phát thông tin về thân nhân và các mối quan hệ của cá nhân trong các vụ án, vụ việc tiêu cực khi không có căn cứ chứng minh những thân nhân và các mối quan hệ đó liên quan đến vụ án, vụ việc tiêu cực hoặc chưa có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

e) Khai thác các văn kiện, tài liệu của tổ chức, tài liệu, thư riêng của cá nhân có liên quan đến các vụ án đang được điều tra hoặc chưa xét xử, các vụ việc tiêu cực hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật đang chờ kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không nêu rõ xuất xứ của các văn kiện, tài liệu, thư riêng.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng nghiêm trọng;

b) Đăng, phát bản đồ Việt Nam không thể hiện đầy đủ hoặc thể hiện sai chủ quyền Quốc gia.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Đăng, phát các tác phẩm đã có quyết định cấm lưu hành hoặc tịch thu;

b) Đăng, phát thông tin vi phạm khoản 1 Điều 6 Luật Báo chí, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí;

c) Đăng, phát thông tin vi phạm khoản 1, 2, 3 Điều 10 Luật Báo chí nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật và phương tiện vi phạm đối với hành vi quy định

tại các khoản 3, khoản 4 và 5 Điều này trong trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng;

b) Tước quyền sử dụng giấy phép từ 90 ngày đến 180 ngày đối với hành vi quy định tại khoản 5 Điều này;

c) Tước quyền sử dụng thẻ nhà báo không thời hạn đối với nhà báo thực hiện hành vi quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc cải chính, xin lỗi đối với hành vi quy định tại các điểm a, b, d, đ, e khoản 2, điểm đ khoản 3 và khoản 4, khoản 5 Điều này.

Điều 8. Vi phạm các quy định về cung cấp thông tin cho báo chí và sử dụng thông tin của cơ quan báo chí

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Cản trở việc cung cấp thông tin cho báo chí của tổ chức, công dân;

b) Không cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định tại Điều 7 Luật Báo chí.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng ý kiến phát biểu không nhằm mục đích trả lời phỏng vấn tại các hội nghị, các cuộc gặp gỡ, các cuộc trao đổi, nói chuyện để chuyển thành bài phỏng vấn khi chưa được sự đồng ý của người phát biểu.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Tự ý thêm, bớt hoặc thể hiện sai ý của người trả lời phỏng vấn trên báo chí;

b) Không thực hiện yêu cầu xem lại nội dung trả lời phỏng vấn của người trả lời phỏng vấn trước khi đăng, phát nội dung trả lời phỏng vấn trên báo chí;

c) Thêm, bớt làm sai nội dung văn bản kết luận về các vụ, việc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi đăng, phát trên báo chí.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc xin lỗi và đăng phát đầy đủ nội dung của người trả lời phỏng vấn đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;

b) Buộc xin lỗi và đăng phát đầy đủ nội dung văn bản kết luận về các vụ, việc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hành vi quy định tại điểm c khoản 3 Điều này.

Điều 9. Vi phạm các quy định về cải chính trên báo chí

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Thực hiện cải chính không đúng các quy định về vị trí, diện tích, thời lượng, cỡ chữ;

b) Thực hiện không đúng các quy định về đăng lời phát biểu của tổ chức, cá nhân có liên quan đến tác phẩm báo chí.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi cải chính không đúng thời gian quy định.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không cải chính theo quy định;

b) Không đăng, phát sóng nội dung kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nội dung thông tin đã đăng, phát sai sự thật trên báo chí.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc cải chính đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;

b) Buộc đăng, phát sóng nội dung kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nội dung thông tin đã đăng, phát sai sự thật đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

Điều 10. Vi phạm các quy định về hợp báo

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Hợp báo mà không thông báo trước bằng văn bản hoặc thông báo không đúng thời gian quy định;

b) Hợp báo có nội dung không phù hợp chức năng, nhiệm vụ và mục đích của tổ chức đó.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hợp báo mà không được cơ quan quản lý nhà nước về báo chí chấp nhận hoặc đã có lệnh đình chỉ.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi hợp báo có nội dung sai sự thật, xuyên tạc, vu khống nhằm xúc phạm danh dự của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của công dân.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi hợp báo có nội dung vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 10 Luật Báo chí.

Điều 11. Vi phạm các quy định về trình bày sản phẩm thông tin báo chí

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không ghi đủ hoặc không ghi đúng những quy định về trình bày trên sản phẩm thông tin báo chí;

b) Trình bày trang 1, bìa 1 của báo, tạp chí, đặc san, bản tin, tài liệu, tờ rơi không phù hợp với nội dung của sản phẩm thông tin báo chí.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu sản phẩm thông tin báo chí đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 1 Điều này trong trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng.

Điều 12. Vi phạm các quy định về phát hành sản phẩm thông tin báo chí

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không ghi giá bán trên sản phẩm thông tin báo chí;

b) Bán sản phẩm thông tin, báo chí lưu hành nội bộ.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Cản trở việc phát hành sản phẩm thông tin báo chí hợp pháp;

b) Bán sản phẩm thông tin, báo chí nhập khẩu trái phép;

c) Phát hành sản phẩm thông tin, báo chí không có giấy phép xuất bản.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi phát hành các sản phẩm thông tin, báo chí không được phép lưu hành hoặc đã có quyết định thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 1, điểm b, c khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 13. Vi phạm các quy định về lưu chiếu sản phẩm thông tin báo chí

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi nộp lưu chiếu sản phẩm thông tin báo chí không đúng địa điểm, không đúng thời gian, không đúng số lượng, không đúng thủ tục theo quy định.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không nộp lưu chiếu sản phẩm thông tin báo chí;

b) Không lưu giữ văn bản, bản ghi âm, ghi hình đã phát trên sóng, lưu dữ liệu đã phát trên mạng hoặc lưu giữ không đúng thời gian quy định.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc phải nộp lưu chiếu sản phẩm thông tin báo chí, buộc lưu giữ văn bản, bản ghi âm, ghi hình đã phát trên sóng, lưu dữ liệu đã phát trên mạng theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này.

Điều 14. Vi phạm các quy định về xuất, nhập khẩu báo chí, phương tiện phục vụ hoạt động báo chí

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi xuất khẩu, nhập khẩu phương tiện phục vụ hoạt động báo chí mà không được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi xuất khẩu, nhập khẩu báo chí có nội dung mê tín dị đoan, không phù hợp với truyền thống văn hóa, thuần phong mỹ tục dân tộc Việt Nam.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

a) Nhập khẩu báo chí có nội dung vi phạm điều 10 Luật Báo chí;

b) Xuất khẩu báo chí xuất bản trái phép, báo chí có quyết định đình chỉ in, cấm lưu hành, tịch thu, thu hồi, tiêu hủy, báo chí có nội dung vi phạm Điều 10 Luật Báo chí.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc phải làm thủ tục xin phép theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 15. Vi phạm các quy định về quản lý hoạt động truyền hình trả tiền và thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Sửa chữa, tẩy xóa giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh;

b) Thực hiện không đúng quy định ghi trong giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh;

c) Không thực hiện trách nhiệm báo cáo việc cung cấp dịch vụ truyền

hình trả tiền theo quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không thực hiện việc đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh;

b) Không thực hiện việc đăng ký danh mục các kênh chương trình trên dịch vụ truyền hình trả tiền.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Sản xuất kênh chương trình trong nước cho truyền hình trả tiền mà không đúng nội dung giấy phép;

b) Biên tập kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền không đúng nội dung giấy phép;

c) Biên dịch kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền không đúng quy định của pháp luật;

d) Cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền không đúng nội dung giấy phép.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không thực hiện đăng ký cung cấp các kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền tại Việt Nam;

b) Cung cấp kênh chương trình nước ngoài vào Việt Nam nhằm mục đích kinh doanh trên truyền hình trả tiền mà không thông qua đại lý được ủy quyền tại Việt Nam;

c) Thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh không đúng quy định của pháp luật;

d) Biên tập kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền mà không có giấy phép.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong

các hành vi sau:

a) Lắp đặt, cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền mà không có giấy phép;

b) Sản xuất kênh chương trình trong nước cho truyền hình trả tiền mà không có giấy phép;

c) Phát sóng kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền không có giấy phép;

d) Không thực hiện biên tập, biên dịch kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền;

đ) Cung cấp dịch vụ truyền hình, cung cấp chương trình, kênh chương trình trên truyền hình trả tiền có nội dung vi phạm Điều 10 Luật Báo chí.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu giấy chứng nhận đăng ký đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm đối với hành vi quy định tại điểm a, đ khoản 5 Điều này trong trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện trách nhiệm báo cáo đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

b) Buộc thực hiện đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh, đăng ký danh mục các kênh chương trình trên dịch vụ truyền hình trả tiền, đăng ký cung cấp các kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền tại Việt Nam đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và điểm a khoản 4 Điều này;

c) Buộc thực hiện đúng nội dung giấy phép đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b, d khoản 3 Điều này;

d) Buộc biên dịch kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;

đ) Buộc thực hiện việc biên tập, biên dịch kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 5 Điều này.

Điều 16. Vi phạm các quy định về liên kết trong hoạt động sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- a) Không thực hiện đăng ký kênh, chương trình thời sự, chính trị;
- b) Không thực hiện đăng ký bổ sung chương trình liên kết khi có thay đổi nội dung đã đăng ký, hoặc đăng ký bổ sung nhưng chưa được Bộ Thông tin và Truyền thông chấp thuận bằng văn bản;
- c) Ký hợp đồng liên kết không thể hiện đầy đủ nội dung theo quy định;
- d) Không thông báo bằng văn bản với cơ quan chức năng về tên, nội dung, thời điểm, thời lượng, kênh phát sóng của sản phẩm liên kết; tên, địa chỉ của đối tác liên kết, hình thức liên kết, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia liên kết đối với sản phẩm liên kết không phải là kênh chương trình, chương trình định kỳ.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- a) Không ký hợp đồng liên kết;
- b) Không thực hiện đúng nội dung hợp đồng liên kết và các quy định của pháp luật có liên quan;
- c) Ký hợp đồng liên kết với đối tác không đủ điều kiện theo quy định.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- a) Thực hiện hoạt động liên kết đối với các chương trình phát thanh, truyền hình thời sự, chính trị;
- b) Không xác định kênh thời sự - chính trị tổng hợp trong trường hợp có 02 (hai) kênh chương trình quảng bá trở lên;

c) Phát sóng vượt quá 30% tổng thời lượng chương trình phát sóng lần một của kênh đối với các chương trình thực hiện hoạt động liên kết trong kênh thời sự - chính trị tổng hợp;

d) Không thực hiện đúng nguyên tắc hoạt động liên kết, hình thức hoạt động liên kết.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện hoạt động liên kết khi chưa có văn bản chấp thuận của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại khoản 4 Điều này trong trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện đăng ký đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này;

b) Buộc ký hợp đồng liên kết đúng nội dung quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

c) Buộc thông báo bằng văn bản với cơ quan chức năng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;

d) Buộc ký hợp đồng liên kết đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

đ) Buộc dừng thực hiện hợp đồng liên kết đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều này;

e) Buộc xác định kênh thời sự - chính trị tổng hợp đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;

g) Buộc thực hiện đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này.

III. MỘT SỐ MẪU BIÊN BẢN VÀ QUYẾT ĐỊNH SỬ DỤNG TRONG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ, XUẤT BẢN

(Ban hành kèm theo Nghị định số 02/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm

2011 của Chính phủ)

1. Mẫu biên bản số 01: Biên bản vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.
2. Mẫu biên bản số 02: Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.
3. Mẫu biên bản số 03: Biên bản niêm phong/mở niêm phong tang vật tạm giữ.
4. Mẫu biên bản số 04: Biên bản tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.
5. Mẫu biên bản số 05: Biên bản bàn giao hoặc trả lại giấy tờ, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoạt động báo chí, xuất bản.
6. Mẫu quyết định số 01: Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.
7. Mẫu quyết định số 02: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.
8. Mẫu quyết định số 03: Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
9. Mẫu quyết định số 04: Quyết định áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trong trường hợp không áp dụng xử phạt hành chính.
10. Mẫu quyết định số 05: Quyết định chuyển hồ sơ vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản cho cơ quan tiến hành tố tụng.

Mẫu biên bản số 01

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN1

TÊN CƠ QUAN LẬP BIÊN BẢN
.....

Số:/BB-VPHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....

2....., ngày.....thángnăm.....

BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH
TRONG HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ, XUẤT BẢN

Hôm nay, hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ... tại

Chúng tôi gồm3:

1.

Chức vụ:.....

2.

Chức vụ

Với sự chứng kiến của:4

1.

Nghề nghiệp/chức vụ

Địa chỉ thường trú (tạm trú):

Giấy chứng minh nhân dân sốNgày cấp:

Nơi cấp.....

2.....

Nghề nghiệp/chức vụ

Địa chỉ thường trú (tạm trú):

Giấy chứng minh nhân dân sốNgày cấp:..... ;

Nơi cấp.....

Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản đối với:

Ông (bà)/tổ chức5;

nghề nghiệp (lĩnh vực hoạt động):.....

.....

.....

Địa chỉ:

.....

Giấy chứng minh nhân dân số/Quyết định thành lập

hoặc ĐKKD:

Cấp ngày.....

Tại:.....

Đã có các hành vi vi phạm hành chính như sau6:

.....

.....

.....

.....

Các hành vi trên đã vi phạm vào Điều khoản điểm của Nghị định số quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.

Người bị thiệt hại/tổ chức bị thiệt hại7:

Họ tên:

.....

Địa chỉ:

.....

.....

Giấy chứng minh nhân dân số:/Quyết định thành lập hoặc

ĐKKD:.....

Cấp ngày:.....

Tại:.....

Ý kiến trình bày của người vi phạm hành chính/đại diện tổ chức vi phạm hành chính:

.....

.....

Ý kiến trình bày của người làm chứng:

.....

Ý kiến trình bày của người/đại diện tổ chức bị thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra, (nếu có):

.....

.....

Người có thẩm quyền xử phạt đã yêu cầu ông (bà)/tổ chức đình chỉ ngay hành vi vi phạm.

Các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính được áp dụng gồm:

.....

.....

Chúng tôi tạm giữ những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy tờ sau để chuyển về: để cấp có thẩm quyền giải quyết:

STT	Tên tang vật, phương tiện, giấy tờ bị tạm giữ	Số lượng	Chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, tình trạng ⁸	Ghi chú ⁹

Ngoài những tang vật, phương tiện, giấy tờ nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác.

Yêu cầu ông (bà)/đại diện tổ chức vi phạm có mặt tại¹⁰ lúc giờ ... ngày tháng năm để giải quyết vụ vi phạm.

Biên bản được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau và được

giao cho người vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm một bản và
11.

Sau khi đọc lại biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác và cùng ký vào biên bản hoặc có ý kiến khác như sau:

.....

Ý kiến bổ sung khác (nếu có)12:

Biên bản này gồm trang, được những người có mặt cùng ký xác nhận vào từng trang.

**Người vi phạm
 (hoặc đại diện tổ chức vi phạm)**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người lập biên bản
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người bị thiệt hại
 (hoặc đại diện
 tổ chức bị thiệt hại)**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người chứng kiến
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện chính quyền
 (nếu có)**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lý do người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản13:

.....

Lý do người bị thiệt hại, đại diện tổ chức bị thiệt hại không ký biên bản14:

.....

1 Nếu biên bản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp lập thì chỉ cần ghi

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương..., huyện, thành phố thuộc tỉnh....., xã mà không cần ghi cơ quan chủ quản.

2 Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

3 Ghi rõ họ tên, chức vụ người lập biên bản.

4 Họ và tên người làm chứng. Nếu có đại diện chính quyền phải ghi rõ họ tên, chức vụ.

5 Nếu là tổ chức ghi họ tên, chức vụ người đại diện cho tổ chức vi phạm.

6 Ghi cụ thể ngày, giờ, tháng, năm, địa điểm xảy ra vi phạm; mô tả hành vi vi phạm.

7 Nếu là tổ chức ghi họ tên, chức vụ người đại diện cho tổ chức bị thiệt hại.

8 Nếu là phương tiện thì ghi thêm số đăng ký, nếu là ngoại tệ thì ghi xe ri của từng tờ.

9 Ghi rõ tang vật, phương tiện có được niêm phong không, nếu có niêm phong thì trên niêm phong phải có chữ ký của người vi phạm (hoặc đại diện của tổ chức vi phạm), có sự chứng kiến của đại diện gia đình, đại diện tổ chức hay đại diện chính quyền không, nếu không có phải ghi rõ có sự chứng kiến của ông (bà)....

10 Ghi rõ địa chỉ trụ sở nơi cá nhân, tổ chức vi phạm phải có mặt.

11 Ghi cụ thể những người, tổ chức được giao biên bản.

12 Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

13 Người lập biên bản phải ghi rõ lý do những người này từ chối không ký biên bản.

14 Người lập biên bản phải ghi rõ lý do những người này từ chối không ký biên bản.

Mẫu biên bản số 02

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN

TÊN CƠ QUAN LẬP BIÊN BẢN

Số:/BB-TG-TVPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

2....., ngàythángnăm.....

BIÊN BẢN**Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**

Căn cứ Điều 45, 46 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Căn cứ Điều Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số ngày tháng năm do 3 chức vụ ký.

Để có cơ sở xác minh thêm vụ việc vi phạm hành chính/hoặc ngăn chặn ngay hành vi vi phạm hành chính,

Hôm nay, hồi.....giờ.....ngàytháng..... nămtại:.....

Chúng tôi gồm 4:

1.

Chức vụ:.....

2.

Chức vụ:.....

Người vi phạm hành chính là:

Ông (bà)/tổ chức 5:

.....
 ;

Nghề nghiệp (lĩnh vực hoạt động):

.....
 Địa chỉ:

Giấy chứng minh nhân dân số/Quyết định thành lập

hoặc ĐKKD:

Cấp ngày:.....

Tại:.....

Với sự chứng kiến của:

1.....

Nghề nghiệp:.....

Địa chỉ thường trú:

.....

Giấy chứng minh nhân dân số:.....Ngày cấp

Nơi cấp:

2.....

Nghề nghiệp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

.....

Giấy chứng minh nhân dân số:.....Ngày cấp.....;

Nơi cấp:

Tiến hành lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính,
 gồm:

STT	Tên tang vật, phương tiện, bị tạm giữ	Số lượng	Chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, tình trạng tang vật, phương tiện ⁷	Ghi chú ⁸

Ngoài những tang vật, phương tiện nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác.

Biên bản được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau và được giao cho người vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm một bản.

Biên bản này gồm trang, được những người có mặt cùng ký xác nhận vào từng trang.

Sau khi đọc lại biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác và cùng ký vào biên bản hoặc có ý kiến khác như sau:

.....

Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

Người vi phạm

(hoặc đại diện tổ chức vi phạm)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người lập biên bản

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người ra quyết định
tạm giữ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người chứng kiến

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện chính quyền
(nếu có)**

(Ký, ghi rõ họ tên)

-
- 1 Nếu biên bản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp lập thì chỉ cần ghi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương....., huyện, thành phố thuộc tỉnh....., xã mà không cần ghi cơ quan chủ quản.
 - 2 Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.
 - 3 Ghi rõ họ tên, chức vụ người ký quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.
 - 4 Họ và tên, chức vụ người lập biên bản.
 - 5 Nếu là tổ chức ghi họ tên, chức vụ người đại diện cho tổ chức vi phạm.
 - 6 Họ và tên người làm chứng. Nếu có đại diện chính quyền phải ghi rõ họ tên, chức vụ.
 - 7 Nếu là phương tiện thì ghi thêm số đăng ký.
 - 8 Ghi rõ tang vật, phương tiện có được niêm phong không, nếu có niêm phong thì trên niêm phong phải có chữ ký của người vi phạm (hoặc đại diện của tổ chức vi phạm), có sự chứng kiến của đại diện gia đình, đại diện tổ chức hay đại diện chính quyền không, nếu không có phải ghi rõ có sự chứng kiến của ông (bà)....
 - 9 Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

Mẫu biên bản số 03

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN

TÊN CƠ QUAN LẬP BIÊN BẢN

Số:/BB-NP/MNP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

2....., ngàythángnăm.....

BIÊN BẢN

Niêm phong/mở niêm phong tang vật tạm giữ

Hôm nay, hồi giờ ngày.....tháng.....năm.....
tại:

Chúng tôi gồm3:

1.....

Chức vụ:.....

2.

Chức vụ:.....

Đại diện tổ chức/cá nhân là chủ sở hữu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính:

Ông (bà)/tổ chức:

.....
.....

Nghề nghiệp:

.....
.....

Địa chỉ:

.....
.....

Số CMND hoặc Hộ chiếu: ngày cấp

nơi cấp.....

Với sự chứng kiến của:

1. Ông (bà):

.....

Địa chỉ:

.....

Nghề nghiệp:

.....

Số chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu số: ngày cấp.....
 nơi cấp.....

2. Ông (bà):

.....

Địa chỉ:

.....

Nghề nghiệp:

.....

Số chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu số: ngày cấp
 nơi cấp.....

Tiến hành niêm phong/mở niêm phong số tang vật, phương tiện tạm giữ
 theo Quyết định số ngày tháng năm của4.....

Chức vụ:

.....

Số tang vật niêm phong (mở niêm phong) gồm:

.....

Số tang vật trên đã giao cho ông (bà)..... thuộc đơn vị
chịu trách nhiệm coi giữ và bảo quản.

Biên bản kết thúc vào hồi giờ ngày tháng năm

Biên bản được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau. Đã giao cho chủ sở hữu tang vật, phương tiện 01 bản; người bảo quản 01 bản và 01 bản lưu hồ sơ.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác và cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

Chủ sở hữu (sử dụng)

Tang vật, phương tiện vi phạm

hành chính

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người niêm phong/

mở niêm phong

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người chứng kiến

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bảo quản

(Ký, ghi rõ họ tên)

1 Tên cơ quan chủ quản.

2 Địa danh hành chính cấp tỉnh.

3 Ghi rõ tên, chức vụ người lập biên bản.

4 Nếu là tổ chức thì ghi họ tên, chức vụ người đại diện cho tổ chức vi phạm.

5 Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

Mẫu biên bản số 04

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN

TÊN CƠ QUAN LẬP BIÊN BẢN

Số:/BB-TH-TVPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

2....., ngàythángnăm.....

BIÊN BẢN**Tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản**

Căn cứ khoản 2, Điều 61 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..... QĐ/XPVP ngày tháng năm

Hôm nay, vào hồi giờ ngày tháng năm

Tại:

Hội đồng tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính gồm:

1. Ông (bà)

Chức danh

Đại diện đơn vị.....

2. Ông (bà)

Chức danh

Đại diện đơn vị

3. Ông (bà)

Chức danh

Đại diện đơn vị.....

4. Ông (bà)

Chức danh.....

Đại diện đơn vị

5. Ông (bà)

Chức danh.....

Đại diện đơn vị

.....

Tiến hành tiêu hủy các tang vật, phương tiện vi phạm hành chính sau đây:

STT	Tên tang vật, phương tiện	ĐV tính	Số lượng	Chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, tình trạng tang vật, phương tiện	Ghi chú

Hình thức tiêu hủy:

.....

Quá trình tiêu hủy có sự chứng kiến của:

.....

Việc tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính kết thúc vào hồi giờ ngày tháng năm

Biên bản này được lập thành bản, cơ quan giải quyết giữ 01 bản.

Những người ký tên dưới đây đã được nghe đọc lại và nhất trí với toàn bộ nội dung biên bản.

Biên bản này gồm trang, được người làm chứng và các thành viên Hội đồng ký xác nhận vào từng trang.

Người chứng kiến

(Ký, ghi rõ họ tên)

Các thành viên hội đồng⁴

(Ký, ghi rõ họ tên)

1 Tên cơ quan chủ quản.

2 Địa danh hành chính cấp tỉnh.

3 Ghi rõ họ tên, địa chỉ, nghề nghiệp người làm chứng. Nếu có đại diện của chính quyền phải ghi rõ họ tên chức vụ.

4 Từng thành viên hội đồng ký và ghi rõ họ tên.

Mẫu biên bản số 05

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN 1

TÊN CƠ QUAN LẬP BIÊN BẢN

Số:/BB-BGTVPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

2....., ngàythángnăm.....

BIÊN BẢN**Bàn giao hoặc trả lại giấy tờ, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản**

Hôm nay, vào hồi giờngàytháng năm

Tại:.....
.....

Chúng tôi gồm:

Đại diện bên giao tang vật, phương tiện vi phạm 3:

- Ông (bà):

Chức danh:.....

- Thuộc đơn vị:

Đại diện bên nhận tang vật, phương tiện vi phạm 4:

- Ông (bà):

Quốc tịch:.....

- Nghề nghiệp:

.....

- Số chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu số:

Ngày cấp Nơi cấp

- Địa chỉ:

Tiến hành lập biên bản bàn giao hoặc trả lại các tang vật, phương tiện vi phạm gồm:

STT	Tên tang vật, phương tiện	ĐV tính	Số lượng	Chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, tình trạng tang vật, phương tiện	Ghi chú

Cộng khoản.

Các ý kiến của bên nhận:

Hai bên đã giao nhận đầy đủ tang vật, phương tiện vi phạm nói trên. Việc giao nhận kết thúc vào hồi giờ ngày tháng năm

Biên bản này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, những người ký tên dưới đây đã được nghe đọc lại và nhất trí với toàn bộ nội dung biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có): 5.....

Biên bản này gồm trang, được Đại diện bên nhận và Đại diện bên giao ký xác nhận vào từng trang.

Đại diện bên nhận

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện bên giao

(Ký, ghi rõ họ tên)

-
- 1 Tên cơ quan chủ quản.
 - 2 Địa danh hành chính cấp tỉnh.
 - 3 Ghi rõ họ tên, chức vụ người đại diện bên giao.
 - 4 Ghi rõ họ tên, địa chỉ, nghề nghiệp người nhận; nếu bên nhận là tổ chức thì ghi họ tên, chức vụ người đại diện cho tổ chức.
 - 5 Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

Mẫu quyết định số 01

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
 TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH
 Số:/QĐ-TGTVPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

2....., ngàythángnăm.....

QUYẾT ĐỊNH**Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản**

Căn cứ Điều 45, Điều 46 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Căn cứ Điều Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số/BB-VPHC do lập ngày tháng năm

Xét3.....

Tôi4:..... ; Chức vụ:

Đơn vị:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của:

Ông (bà)/tổ chức5:

.....
 Nghề nghiệp (lĩnh vực hoạt động):

.....
 Địa chỉ:

.....
 Giấy chứng minh nhân dân số/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD

.....
 Cấp ngày:..... Tại:

Tang vật, phương tiện bị tạm giữ gồm (tên, số lượng, chủng loại):

.....
 Có biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính kèm theo.

Điều 2. Tang vật, phương tiện nêu trên được tạm giữ tại6:

Điều 3. Thời hạn tạm giữ là ngày, kể từ ngày tháng..... năm.....

Điều 4. Ông (bà)/tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm và được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau, 01 bản giao cho người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm, 01 bản giao cho người có trách nhiệm bảo quản, 01 bản lưu hồ sơ cơ quan xử lý vi phạm hành chính, 01 bản gửi7..... /.

Người ra quyết định ký

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ý kiến Thủ trưởng của người ra Quyết định tạm giữ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

1 Nếu quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thì chỉ cần ghi Ủy ban nhân dân xã, thị trấn..... mà không cần ghi cơ quan chủ quản.

2 Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

3 Ghi rõ lý do tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính như để xác minh tình tiết làm căn cứ để quyết định xử lý vi phạm hành chính hoặc ngăn chặn ngay hành vi vi phạm. Nếu người tạm giữ không phải là người có thẩm quyền quy định tại Điều 45 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính thì phải ghi rõ thêm căn cứ để cho rằng nếu không tạm giữ ngay thì tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có thể bị tẩu tán, tiêu hủy.

4 Họ tên người ra quyết định tạm giữ.

5 Nếu là tổ chức thì ghi họ tên, chức vụ người đại diện cho tổ chức vi phạm.

6 Ghi địa chỉ nơi tạm giữ tang vật, phương tiện.

7 Trường hợp người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không phải là người có thẩm quyền quy định tại Điều 45 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002, Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008, thì quyết định này được gửi để báo cáo thủ trưởng của người ra quyết định tạm giữ.

Mẫu quyết định số 02

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN¹
 TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH
 Số:/QĐ-XPHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

2....., ngàythángnăm.....

QUYẾT ĐỊNH**Xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản**

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;
 Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Căn cứ Điều Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính do 3 lập hồi giờ ngày tháng năm tại ;

Tôi 4..... ; Chức vụ:

Đơn vị:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

Ông (bà)/tổ chức 5:

.....

Nghề nghiệp (lĩnh vực hoạt động):

.....

Địa chỉ:

.....

.....
Giấy chứng minh nhân dân số:/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD
.....

Cấp ngày:..... Tại:

Với các hình thức sau:

1. Hình thức xử phạt hành chính:

Cảnh cáo/phạt tiền với mức phạt là đồng (viết bằng chữ:.....).

2. Hình phạt bổ sung (nếu có):

a) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề:

.....
b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính
gồm:

.....
.....
.....

3. Các biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):

Lý do:

- Đã có hành vi vi phạm hành chính:

.....
Quy định tại điểm khoản Điều của Nghị định số ngày
..... tháng năm của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành
chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.

Những tình tiết liên quan đến việc giải quyết vụ vi phạm:

.....
.....
.....

Điều 2. Ông (bà)/tổ chức phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết
định xử phạt trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày được giao Quyết định
xử phạt là ngày tháng năm trừ trường hợp được hoãn chấp
hành hoặc

Quá thời hạn này, nếu ông (bà)/tổ chức cố tình không chấp
hành Quyết định xử phạt thì bị cưỡng chế thi hành;

của Kho bạc Nhà nước⁸..... trong vòng mười ngày, kể từ ngày được giao Quyết định xử phạt.

Ông (bà)/tổ chức có quyền khiếu nại, khởi kiện đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm⁹

Trong thời hạn ba ngày Quyết định này được gửi cho:

1. Ông (bà)/tổ chức: để chấp hành;
2. Kho bạc để thu tiền phạt;
- 3.....

Quyết định này gồm trang, được đóng dấu giáp lai giữa các trang

Người ra quyết định

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

1 Nếu quyết định xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thì chỉ cần ghi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương....., huyện, thành phố thuộc tỉnh, xã mà không cần ghi cơ quan chủ quản.

2 Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

3 Họ tên, chức vụ người lập biên bản.

4 Họ tên người ra quyết định xử phạt.

5 Nếu là tổ chức thì ghi họ tên, chức vụ người đại diện cho tổ chức vi phạm.

6 Nếu có nhiều hành vi thì ghi cụ thể từng hành vi vi phạm.

7 Ghi rõ lý do

8 Ghi rõ tên, địa chỉ kho bạc.

9 Ngày ký quyết định hoặc ngày do người có thẩm quyền xử phạt quyết định.

Mẫu quyết định số 03

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN1

TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH

Số:/QB-CC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

2....., ngàythángnăm.....

QUYẾT ĐỊNH**Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản**

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Để đảm bảo thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản số ngày tháng năm của

.....

Tôi3,..... ; Chức vụ:

Đơn vị:

.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng biện pháp cưỡng chế để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ngày tháng năm của trong hoạt động báo chí, xuất bản.

Đối với:

Ông (bà)/tổ chức4:

.....

.....

Nghề nghiệp (lĩnh vực hoạt động):

.....
Địa chỉ:

.....
.....

Giấy chứng minh nhân dân số:/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD:.....

Cấp ngày:..... Tại:.....

Biện pháp cưỡng chế:

Điều 2. Ông (bà)/tổ chức phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này và chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện các biện pháp cưỡng chế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm

Quyết định này gồm trang, được đóng dấu giáp lai giữa các trang

Quyết định này được gửi cho:

1. Ông (bà)/tổ chức để thực hiện;
2. để
3. để

Người ra quyết định

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

.....
1 Nếu quyết định cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thì chỉ cần ghi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương....., huyện, thành phố thuộc tỉnh, xã mà không cần ghi cơ quan chủ quản.

2 Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

3 Họ tên người ra quyết định cưỡng chế.

4 Nếu là tổ chức thì ghi họ tên, chức vụ người đại diện cho tổ chức vi phạm.

5 Ghi cụ thể biện pháp cưỡng chế, số tiền cưỡng chế hoặc các biện pháp khắc phục phải thực hiện.

6 Nếu biện pháp cưỡng chế là khấu trừ lương hoặc một phần thu nhập, khấu trừ tiền từ tài khoản tại ngân hàng thì quyết định được gửi cho cơ quan, tổ chức nơi cá nhân làm việc hoặc ngân hàng để phối hợp thực hiện.

7 Nếu biện pháp cưỡng chế là kê biên tài sản hoặc các biện pháp cưỡng chế khác để thực hiện tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra thì quyết định được gửi cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện việc cưỡng chế để phối hợp thực hiện.

Mẫu quyết định số 04

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
 TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH
 Số:/QĐ-KPHQC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

2....., ngàythángnăm.....

QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính
 gây ra**

Căn cứ Điều 3 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Căn cứ Điều 4 Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản;

Để khắc phục triệt để hậu quả do vi phạm hành chính gây ra,

Tôi 5,..... ; Chức vụ:.....

Đơn vị:

.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính đối với:

Ông (bà)/tổ chức:

.....

.....

Nghề nghiệp (lĩnh vực hoạt động):

.....

.....

Địa chỉ:

.....

.....

Giấy chứng minh nhân dân số:/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD

Cấp ngày:..... Tại: Lý do:

- Đã có hành vi vi phạm hành chính7:

.....

.....

Quy định tại điểm khoản..... Điều của 8;

Những tình tiết liên quan đến việc giải quyết vụ vi phạm:

.....

.....

Hậu quả cần khắc phục là:

Biện pháp để khắc phục hậu quả là:

Điều 2. Ông (bà)/tổ chức phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày được giao Quyết định là ngày tháng năm trừ trường hợp 9 Quá thời hạn này, nếu ông (bà)/tổ chức cố tình không chấp hành thì bị cưỡng chế thi hành.

Ông (bà)/tổ chức có quyền khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm10

Quyết định này gồm trang, được đóng dấu giáp lai giữa các trang

Trong thời hạn ba ngày, Quyết định này được gửi cho:

Ông (bà)/tổ chức

.....để chấp hành;

2.

.....

3.....

.....

Người ra quyết định

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

1 Nếu quyết định khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thì chỉ cần ghi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương....., huyện, thành phố thuộc tỉnh, xã mà không cần ghi cơ quan chủ quản.

2 Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

3 Nếu quyết định khắc phục hậu quả trong trường hợp hết thời hiệu thì căn cứ vào Điều 10, nếu trong trường hợp hết thời hạn ra quyết định xử phạt thì ghi căn cứ vào Điều 56 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

4 Ghi cụ thể điều, khoản của Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản;

5 Họ tên người ra quyết định xử phạt.

6 Nếu là tổ chức thì ghi họ tên, chức vụ người đại diện cho tổ chức vi phạm.

7 Nếu có nhiều hành vi thì ghi cụ thể từng hành vi vi phạm.

8 Ghi cụ thể từng điều, khoản, mức phạt của Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản mà cá nhân, tổ chức vi phạm.

9 Ghi rõ lý do

10 Ngày ký quyết định hoặc ngày do người có thẩm quyền quyết định.

Mẫu quyết định số 05

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN

TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH

Số:/QĐ-CHS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

2....., ngàythángnăm.....

QUYẾT ĐỊNH**Chuyển hồ sơ vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản cho cơ quan tiến hành tố tụng**

Căn cứ Điều 62 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số/BB-VPHC ngày tháng năm

Xét thấy hành vi vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm được quy định tại Điều Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tôi:..... Chức vụ:.....

Đơn vị công tác:

.....

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Chuyển hồ sơ vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự: 3..... để xem xét, giải quyết.

Hồ sơ, tài liệu, tang vật, phương tiện vi phạm gồm4..... (có biên bản bàn giao kèm theo).

Điều 2. Giao cho ông (bà):

.....

.....

Chức vụ:

.....
.....

Đơn vị công tác:

.....
.....

Có trách nhiệm bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu và tang vật phương tiện vi phạm cho cơ quan tiến hành tố tụng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông (bà) có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ;
- Như Điều 3;
- Lưu

Người ra quyết định

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

1 Tên cơ quan chủ quản.

2 Địa danh hành chính cấp tỉnh.

3 Ghi tên cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

4 Ghi rõ các hồ sơ, tài liệu, tang vật, phương tiện vi phạm. Hoặc ghi: "Như biên bản bàn giao kèm theo".

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 15 Nơ Trang Long – Thành phố Buôn Ma Thuột – Tỉnh Đắk Lắk.
Điện thoại: (0500).3860.010 Fax: (0500).3860008.Email: sotttt@daklak.gov.vn

SỔ TAY HƯỚNG DẪN XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH CÁC HÀNH VI CẢN TRỞ TÁC NGHIỆP BÁO CHÍ

Chịu trách nhiệm xuất bản:

LÊ HỮU THỊNH

Chịu trách nhiệm nội dung:

TRẦN NHẬT MINH

Biên tập:

**NGÔ HUY TOÀN, LÊ ĐÌNH HOAN,
NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG, HOÀNG THIÊN NGÀ**

Trình bày:

VŨ CƯỜNG

In 1000 cuốn khổ 14,5cm x 20,5cm, tại Công ty CP In Bách Phúc (Số 55 Ngô 2 Phố Định Công Thượng – Phường Định Công – Quận Hoàng Mai – Hà Nội).

Giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh số: 14/GPTL-STTTT, ngày 29/3/2013 của Sở Thông tin và Truyền thông Đắk Lắk. Quyết định xuất bản số: 392/QĐ – VH TT.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 2013.